

**Trường Việt Ngữ Saddleback**  
**24252 El Toro Road, Laguna Woods Ca 92653**

---

❖ *Lời Nguyện Trước Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá ) Xin Thiên Chúa là Cha nhân từ chúc lành cho buổi học của chúng con hôm nay được kết quả tốt đẹp. Xin giúp chúng con: biết lắng nghe và vâng lời thầy cô giáo. Xin giúp chúng con là những người con ngoan nơi gia đình, là công dân tốt ngoài xã hội. Giúp chúng con trưởng thành trong Đức Tin và Đức Mến; xây dựng một xã hội hòa bình, chân lý và bác ái. Chúng con cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, Chúa chúng con. Amen.(Làm dấu thánh giá)

❖ *Lời Nguyện Sau Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá) Lạy Chúa, chúng con cảm ơn Chúa đã ban cho giờ học vừa qua được kết thúc tốt đẹp. Xin cho chúng con ra đi trong an bình và vui tươi. Xin cho chúng con sống ngoan ngoãn và hiếu thảo với cha mẹ; sống yêu thương và chia sẻ với anh chị em; sống chân thật và giúp đỡ bạn bè. Xin giúp chúng con hoàn thành mọi trách nhiệm nơi gia đình và học đường. Amen. (Làm dấu thánh giá)

## Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa *Tiếng Nước Tôi*.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt Văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn  
Trường Thánh Tôma Thiện

## 23 Chữ Cái Tiếng Việt

<b>A</b> (a)	<b>B</b> (bê)	<b>C</b> (xê)	<b>D</b> (dê)	<b>Đ</b> (đê)	<b>E</b> (e)
<b>G</b> (giê)	<b>H</b> (hát)	<b>I</b> (i)	<b>K</b> (ca)	<b>L</b> (e-lờ)	<b>M</b> (em-mờ)
<b>N</b> (en-nờ)	<b>O</b> (o)	<b>P</b> (pê)	<b>Q</b> (cu)	<b>R</b> (e-rờ)	<b>S</b> (ét-sì)
<b>T</b> (tê)	<b>U</b> (u)	<b>V</b> (vê)	<b>X</b> (ách-xì)	<b>Y</b> (i-gờ-rét)	

## 12 Nguyên Âm Đơn

<b>A</b> (a)	<b>Ă</b> (á)	<b>Â</b> (ô)	<b>E</b> (e)	<b>Ê</b> (ê)	<b>I</b> (i)
<b>O</b> (o)	<b>Ô</b> (ô)	<b>Ơ</b> (ơ)	<b>U</b> (u)	<b>Ư</b> (ư)	<b>Y</b> (i-gờ-rét)

## Cách Phát Âm Chữ Cái Có Thêm Dấu

<b>A</b>	<b>Ă</b>	<b>Â</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>
(a)	(á)	(ó)	(bờ)	(cờ)	(dờ)

<b>Đ</b>	<b>E</b>	<b>Ê</b>	<b>G</b>	<b>H</b>	<b>I</b>
(đờ)	(e)	(ê)	(gờ)	(hờ)	(i)

<b>K</b>	<b>L</b>	<b>M</b>	<b>N</b>	<b>O</b>	<b>Ô</b>
(ca)	(lờ)	(mờ)	(nờ)	(o)	(ô)

<b>Ơ</b>	<b>P</b>	<b>Q</b>	<b>R</b>	<b>S</b>	<b>T</b>
(ơ)	(pờ)	(quờ)	(rờ)	(sờ)	(tờ)

<b>U</b>	<b>Ư</b>	<b>V</b>	<b>X</b>	<b>Y</b>
(u)	(ư)	(vờ)	(xờ)	(i)

## Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

<b>CH</b>	<b>GH</b>	<b>GI</b>	<b>KH</b>	<b>NG</b>	<b>NGH</b>
(chờ)	(gờ)	(giờ)	(khờ)	(ngờ)	(ngờ)

<b>NH</b>	<b>PH</b>	<b>QU</b>	<b>TH</b>	<b>TR</b>
(nhờ)	(phờ)	(quờ)	(thờ)	(trờ)

# Mục Lục

Bài 1: AU, ÂU, IU .....	1
Bài 2: ÊU, ƯU .....	15
Bài 3: AY, ÂY.....	29
Bài 4: UÊ, UY.....	43
Bài 5: AM, IM.....	58
Bài 6: UM, EM, OM.....	73
Bài 7: ĂM, ÂM .....	87
Bài 8: ÊM, ÔM, ƠM.....	101
Bài 9: AP, EP.....	115
Bài 10: IP, OP, UP .....	129
Bài 11: ẮP, ẰP .....	144
Bài 12: ÊP, ÔP, ƠP .....	158
Bài 13: AT, ET.....	173
Bài 14: ẮT, ẰT, ẺT.....	189
Bài 15: IT, OT, UT .....	203



Bài 1: AU, ÂU, IU

---

*AU ÂU IU*



*con tàu*



*cây cầu*



*cái rìu*

6



*số sáu*

*con sâu*



*tô hủ-tíu*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: a-u-au.)

<i>au</i>	<i>áu</i>	<i>àu</i>	<i>ẫu</i>	<i>ãu</i>	<i>ạu</i>
<i>âu</i>	<i>ấu</i>	<i>ầu</i>	<i>ầu</i>	<i>ẫu</i>	<i>ậu</i>
<i>iu</i>	<i>íu</i>	<i>ìu</i>	<i>ỉu</i>	<i>ĩu</i>	<i>ịu</i>

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: cò-au-cau, đò-au-đau, lò-au-lau, v.v..)

### *au*

<i>au</i>	cau	đau	lau	mau	rau	sau	
<i>áu</i>	báu	cáu	háu	láu	máu	náu	cháu
<i>àu</i>	bàu	càu	giàu	làu	màu	nhàu	tàu
<i>ẫu</i>	nhàu						
<i>ạu</i>	cạu	sạu					

### *âu*

<i>âu</i>	bâu	câu	dâu	đâu	lâu	nâu	sâu
<i>ấu</i>	bấu	cấu	đấu	đấu	hấu	nấu	xấu
<i>ầu</i>	bầu	cầu	đầu	đầu	hầu	lầu	sầu
<i>ầu</i>	cầu	chầu	lầu	tầu			
<i>ẫu</i>	đẫu	mẫu	nẫu				
<i>ậu</i>	bậu	cậu	đậu	đậu	hậu	lậu	mậu

## iu

iu    điu    hiu    liu    miu    nhieu    riu    thiu  
íu    kiu    líu    nhíu    ríu    tíu  
ìu    đìu    đìu    rìu    thìu    xìu    trìu  
ỉu    bieu    lỉu    nghiũ    thũ    xũ  
ĩu    bĩu    tĩu    trĩu  
ịu    bịu    chịu    địu    khịu    phịu

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

au      âu      iu



6



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *au*, gạch dưới những từ có vần *eo* và đóng khung những từ có vần *iu*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Vào mỗi mùa hè, ông thường dẫn em ra biển để ngắm những con tàu rẽ sóng ra khơi.



Em Cầu năm nay mới sáu tuổi mà em đọc và viết tiếng Việt rất giỏi.

6

Bố cầm cái rìu chặt những cành cây mọc lẫn qua nhà hàng xóm.



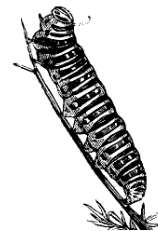
Khi đi ăn tiệm với bố mẹ, Lan thường nhờ mẹ gọi cho Lan một tô hủ-tíu.



Mỗi lần đi thăm ông bà ngoại, bố em phải lái xe qua cây cầu bằng sắt bắc ngang sông.



Khi phụ mẹ nhặt rau, Xuân thấy một con sâu đang bò trên lá rau. Xuân sợ quá, làm rớt cả rổ rau xuống đất.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Ông thường dẫn em ra biển để làm gì?

---

---

Em Cầu năm nay mấy tuổi?

---

---

Bố cầm cái rìu để làm gì?

---

---

Khi đi ăn tiệm với bố mẹ, Lan thường nhờ mẹ làm gì?

---

---

*Mỗi lần đi thăm ông bà ngoại, bố em phải làm gì?*

---

---

*Khi phụ mẹ nhặt rau, Xuân thấy gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Vào môi mua he, ông thương  
dắt em ra biên đê ngăm  
nhưng con tau re song ra  
khoi.



Môi lân đi thăm ông ba  
ngoai, bô em phai lai xe qua  
cây cầu băng sắt bắt ngang  
sông.



Khi phu me nhặt rau, Xuân  
thây một con sâu bo trên la  
rau. Xuân sơ qua, lam rớt ca  
rô rau xuống đất.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

6

---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bố cầm cái rìu chặt nhứng cành cây mọc lẫn qua nhà hàng xóm. (3 lỗi)

---

---



Khi đi ăn tiệm với bố mẹ, Lan thường nhớ mẹ gọi cho Lan một tô hũ-tíu. (4 lỗi)

---

---

---

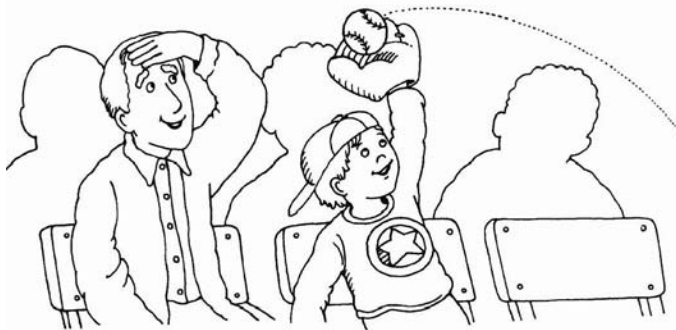


## Tập Đọc

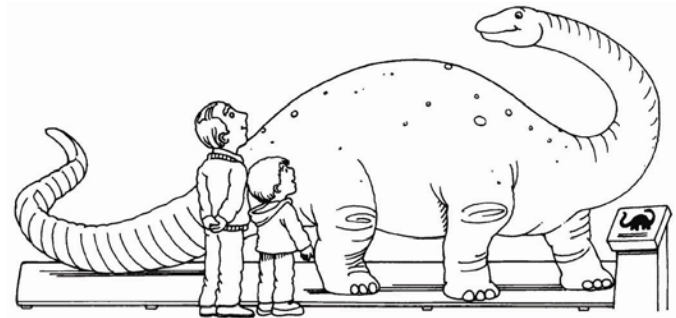
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



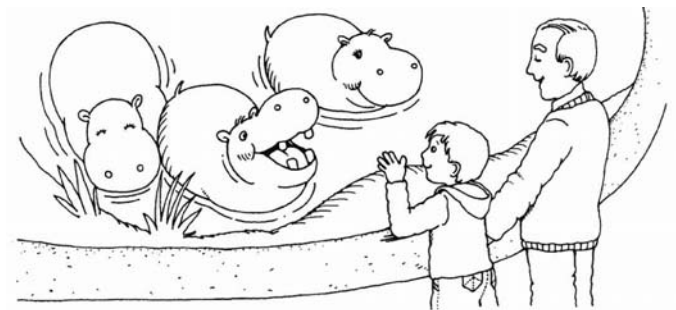
Chúa Nhật, ông và tôi đi  
câu cá. Tôi bắt được một  
con cá.



Thứ Hai, chúng tôi đi coi  
bóng chày. Tôi đã bắt  
được một trái bóng.



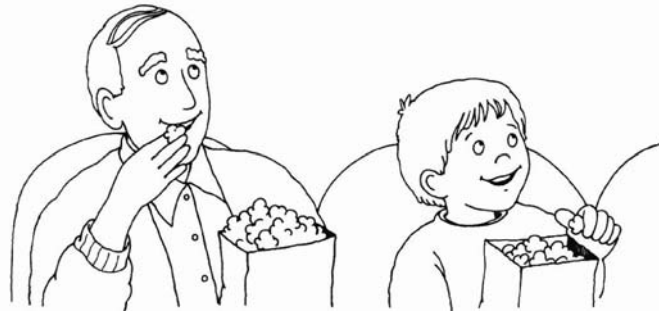
Thứ Ba, chúng tôi đi đến  
viện bảo tàng. Tôi đã  
nhìn thấy một con khủng  
long.



Thứ Tư, chúng tôi đi đến  
sở thú. Chúng tôi đã nhìn  
thấy ba con hà mã.



Thứ Năm, chúng tôi đi tắm biển. Chúng tôi đã chơi đùa dưới sóng.



Thứ Sáu, chúng tôi đi xem phim. Chúng tôi đã ăn bắp rang.



Thứ Bảy, tôi mệt. Tôi đã nằm trên giường đến tận 10:00 giờ. Ông và tôi đã không làm gì cả.



Sau bữa ăn tối, bố tôi đến đón tôi. Tôi trở về nhà mình. Tôi đã có những kỷ niệm thật vui với ông.

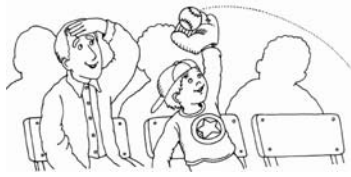
## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



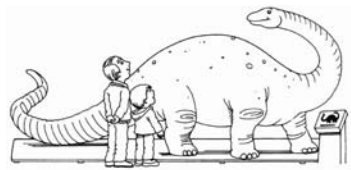
Chúa Nhật, ông và tôi đi \_\_\_\_\_.

- câu ca       câu cá       câu cả
- 



Thứ Hai, chúng tôi đi coi \_\_\_\_\_.

- bóng       bóng       bóng  
 chạy       chày       chạy
- 



Thứ Ba, chúng tôi đi đến \_\_\_\_\_.

- viên bảo       viện bảo       viện bảo  
 tang       tang       tàng
- 



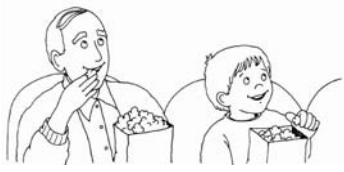
Thứ Tư, chúng tôi đi đến \_\_\_\_\_.

- sở thu       sở thú       sở thụ
- 



Thứ Năm, chúng tôi đi \_\_\_\_\_.

- tắm biên       tắm biển       tắm biến
-



Thứ Sáu, chúng tôi đi xem \_\_\_\_\_.

- phim       phim       phim

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và gạch bỏ những từ không có trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ còn lại.)

<i>bé gái</i>	<i>mẹ</i>	<i>bố</i>
<i>chim</i>	<i>ghế</i>	<i>sách</i>
<i>đọc</i>	<i>viết</i>	<i>cây</i>



---

---

---

---

<i>bé gái</i>	<i>ông</i>	<i>bà</i>
<i>đọc</i>	<i>viết</i>	<i>mắt kính</i>
<i>đèn</i>	<i>nến</i>	<i>ghế</i>



---

---

---

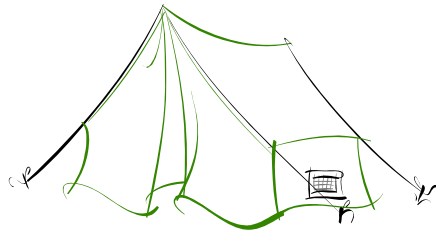
---

Bài 2: ÊU, ƯU

# ÊU ƯU



*thêu thùa*



*cái lều*



*cái phễu*



*con cừu*



*trái lựu*



*cứu vớt*

### Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: ê-u-êu.)

<b>êu</b>	<b>ếu</b>	<b>ều</b>	<b>ểu</b>	<b>ễu</b>	<b>ệu</b>
<b>ưu</b>	<b>ứu</b>	<b>ừu</b>	<b>ửu</b>	<b>ữu</b>	<b>ựu</b>

### Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-êu-bêu, lơ-êu-lêu, cờ-êu-kêu, v.v..)

#### êu

<b>êu</b>	bêu	lêu	kêu	nêu	rêu	vêu
<b>ếu</b>	léu	mếu	nếu	sếu	tếu	vếu
<b>ều</b>	đều	khều	lều	thều		
<b>ểu</b>	điểu	thiểu				
<b>ễu</b>	phễu					
<b>ệu</b>	bệu	lệu				

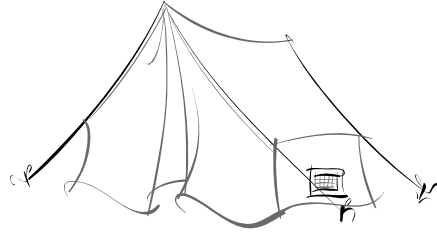
#### ưu

<b>ưu</b>	bưu	cưu	hưu	lưu	mưu	sưu
<b>ứu</b>	cứu	vứu				
<b>ừu</b>	cừu	trừu				
<b>ửu</b>	bửu	cửu	sửu	tửu		
<b>ữu</b>	cữu	hữu				
<b>ựu</b>	cựu	lựu	tựu			

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

êu ư



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êu* và gạch dưới những từ có vần *iu*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Lan rất thích hoa hồng nên nhờ bà thêu hoa hồng trên cặp áo gối của Lan.



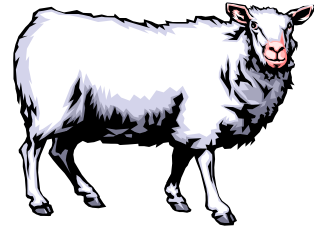
Mỗi lần đi cắm trại, Vũ phụ bố dựng lều và Như phụ mẹ nấu cơm.



Mẹ dùng cái phễu để rót nước mắm vào chai cho khỏi bị đổ ra ngoài.



Trong chuyến đi thăm nông trại, Quý thấy một đàn cừu lông trắng thật dễ thương.



Khi ăn trái lựu, ta thường tách những hạt nhỏ li ti mong nước để ăn từng hạt một.



---

Nghe tiếng kêu cứu, Quang lao xuống sông và cứu người bạn đang bị chìm lên khỏi mặt nước.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Lan nhờ bà làm gì?

---

---

Khi đi cắm trại, Vũ phụ bố làm gì?

---

---

Mẹ dùng cái phễu để làm gì?

---

---

Trong chuyến đi thăm nông trại, Quý thấy những gì?

---

---

*Ta ăn trái lựu bằng cách nào?*

---

---

*Quang đã làm gì khi nghe tiếng kêu cứu?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Trong chuyến đi thăm nông  
trai, Quy thấy một đàn cừu  
lông trắng thật dễ thương.



Khi ăn trai lựu, ta thương  
tach nhưng hạt nhỏ li ti  
mong nước để ăn tưng hạt  
môt.

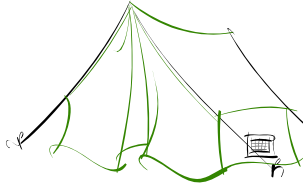


Khi nghe tiếng kêu cừu,  
Quang lao xuống sông và  
cừu người bạn đang bị chìm  
lên khỏi mặt nước.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Lan rất thĩch hoa hồng nên nhờ bà thêu hoa hồng trên cặp ão gồi của Lan. (3 lỗi)*

---

---



*Mẹ dùng cái phễu để rót nước mặ̣m vào chai cho khội bị đổ ra ngoài. (3 lỗi)*

---

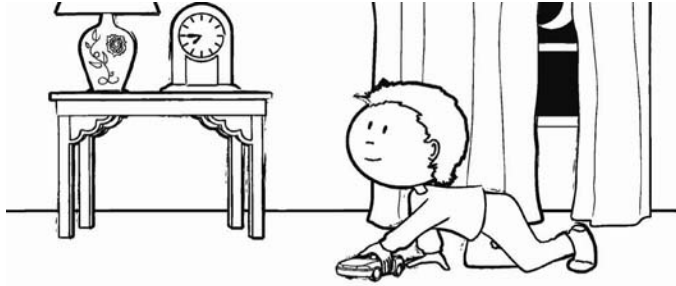
---

---



## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Huy thích chơi với đồ chơi của cậu ấy. Giờ đã muộn. Đã đến giờ Huy phải đi ngủ.



“Muộn rồi,” bố của Huy nói. “Chuẩn bị đi ngủ nào.”  
“Vâng, con sẽ chuẩn bị,” Huy nói.



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy cởi quần áo ra.



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy rửa tay và mặt.



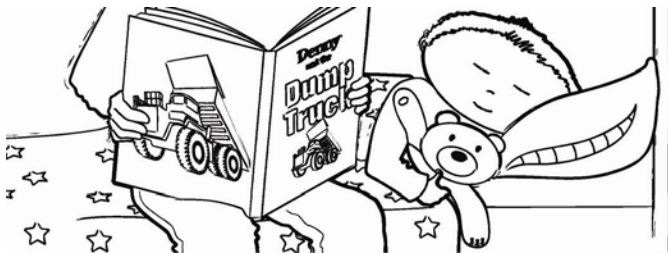
Huy chuẩn bị đi ngủ.  
Cậu ấy đánh răng.



Huy chuẩn bị đi ngủ.  
Cậu ấy uống một ly nước.



Huy chuẩn bị đi ngủ.  
Cậu ấy mặc đồ ngủ vào.



Huy leo lên giường. Bố  
đọc truyện cho Huy và  
gấu bông nghe.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Huy \_\_\_\_\_ quần áo ra.

- cỏi                       cỏi                       cỏi
- 



Huy \_\_\_\_\_ tay và mặt.

- rũa                       rũa                       rũa
- 



Huy \_\_\_\_\_ răng.

- đanh                       đánh                       đanh
- 



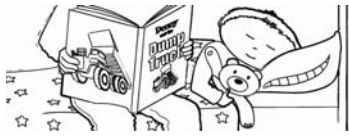
Huy \_\_\_\_\_ một ly nước.

- uống                       uông                       uông
- 



Huy \_\_\_\_\_ đồ ngủ vào.

- mắc                       mắc                       mắc
-



Bố \_\_\_\_\_ truyện cho Huy và gấu  
bông nghe.

đọc

đóc

đọc

## ***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

*Kết Bài:*

**Huy leo lên giường và bố đọc truyện cho Huy và gấu bông nghe.**

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và gạch bỏ những từ không có trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ còn lại.)

<i>bạn</i>	<i>banh</i>	<i>bi</i>
<i>chạy</i>	<i>đá</i>	<i>ngồi</i>
<i>gôn</i>	<i>bóng đá</i>	<i>bóng chày</i>



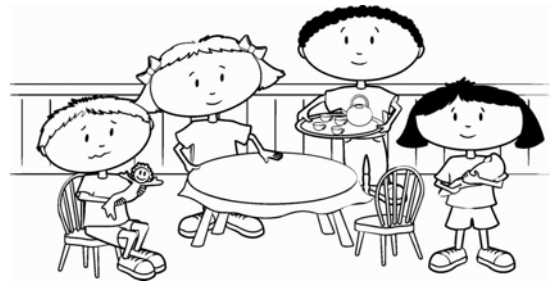
---

---

---

---

<i>bạn</i>	<i>banh</i>	<i>búp bê</i>
<i>bàn</i>	<i>ghế</i>	<i>ti-vi</i>
<i>chơi</i>	<i>bán hàng</i>	<i>rượt</i>



---

---

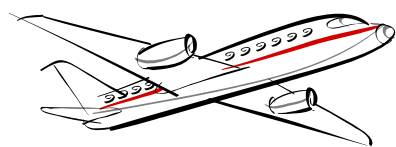
---

---

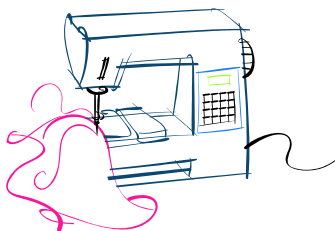
## Bài 3: AY, ÂY

---

# AY ÂY



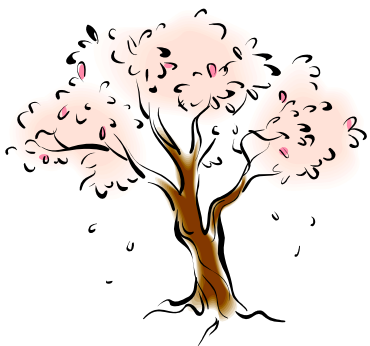
*máy bay*



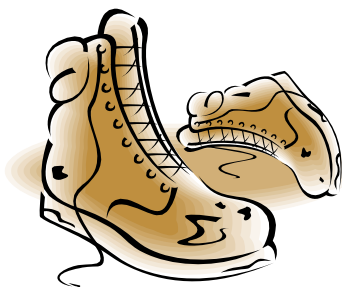
*máy may*



*chạy đua*



*cái cây*



*đôi giày*



*cục tẩy*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: a-y-ay.)

<i>ay</i>	<i>áy</i>	<i>ày</i>	<i>ảỵ</i>	<i>ãỵ</i>	<i>ạỵ</i>
<i>ây</i>	<i>ấỵ</i>	<i>ầỵ</i>	<i>ẩỵ</i>	<i>ẫỵ</i>	<i>ậỵ</i>

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-ay-bay, cờ-ay-cay, đờ-ay-đay, v.v..)

### *ay*

<i>ay</i>	bay	cay	đay	hay	lay	may	tay
<i>áy</i>	cáy	đáy	láy	máy	váy		
<i>ày</i>	bày	cày	đày	mày	này	tày	vày
<i>ảỵ</i>	bảỵ	nảỵ	xảỵ				
<i>ãỵ</i>	hãỵ	nãỵ					
<i>ạỵ</i>	cạỵ	chạỵ	lạỵ				

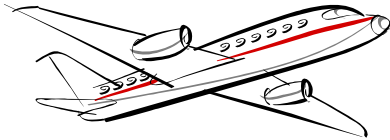
### *ây*

<i>ây</i>	bây	cây	dây	đây	gây	mây	tây
<i>ấỵ</i>	bấỵ	cấỵ	đấỵ	lấỵ	mấỵ	tấỵ	xấỵ
<i>ầỵ</i>	bầỵ	cầỵ	đầỵ	gầỵ	giầỵ	lầỵ	vầỵ
<i>ẩỵ</i>	bẩỵ	đẩỵ	gẩỵ	khẩỵ	lẩỵ	mẩỵ	tẩỵ
<i>ẫỵ</i>	bẫỵ	đẫỵ	đẫỵ	gẫỵ	lẫỵ	nẫỵ	vẫỵ
<i>ậỵ</i>	bậỵ	cậỵ	dậỵ	đậỵ	gậỵ	lậỵ	vậỵ

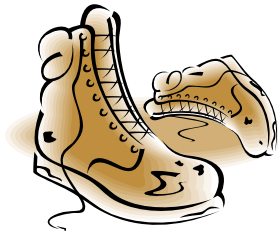
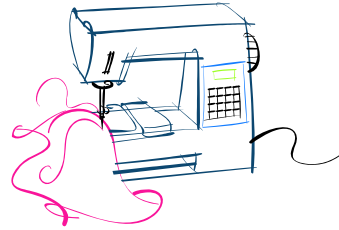
## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ay



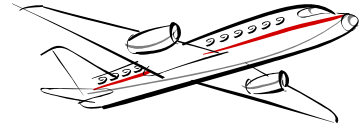
ây



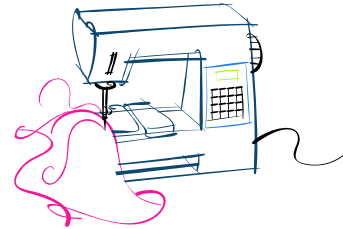
## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ay* và gạch dưới những từ có vần *ây*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Huy rất thích ra phi trường nhìn máy bay cất cánh.



Mẹ của Tâm mới mua một cái máy may để may quần áo cho Tâm và gia đình.



Tùng chạy rất nhanh nên mỗi khi chạy đua với Nam, Tùng thường chấp Nam chạy trước một quãng.



Mỗi khi Tết đến cây mai nhà Huy lại nở hoa vàng rực cả một góc sân.



Phải dành dụm cả tháng, Tâm mới có đủ tiền để mua một đôi giày làm quà sinh nhật cho bố.



---

*Em dùng cục tẩy để tẩy những lỗi sai trong bài.*



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Huy ra phi trường để làm gì?*

---

---

*Mẹ mua máy may để làm gì?*

---

---

*Mỗi khi chạy đua với Nam, Tùng thường làm gì?*

---

---

*Mỗi khi Tết đến, cây mai nhà Huy như thế nào?*

---

---

*Tâm đã làm gì để có tiền mua quà sinh nhật cho bố?*

---

---

*Em dùng cái gì để tẩy những lỗi sai?*

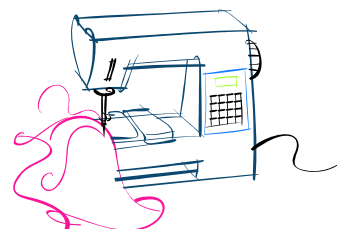
---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Me của Tâm mới mua một  
cái may may để may quần áo  
cho Tâm và gia đình.



Tung chạy rất nhanh nên  
mỗi khi chạy đua với Nam,  
Tung thường chấp Nam chạy  
trước một quang.



Phai danh dum cả tháng,  
Tâm mới có đủ tiền mua một  
đôi giày để làm quà sinh nhật  
cho bố.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

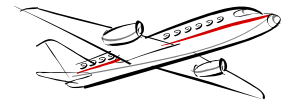
(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Huy rất thích ra phi trường nhìn máy bay cất  
cánh. (3 lỗi)*

---

---

---



*Môi khi Tết đến, cây mai nhà Huy lại nở hoa  
vàng rực cả một góc sân. (3 lỗi)*

---

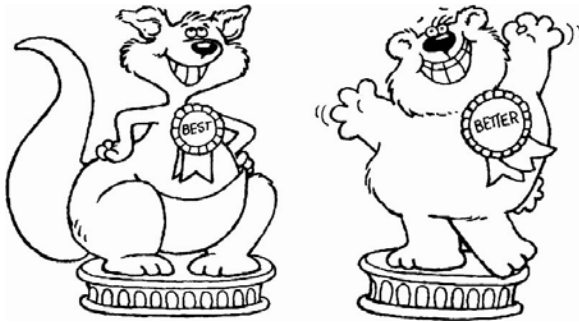
---

---



## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



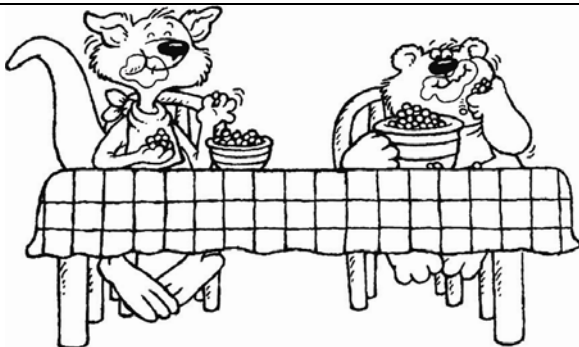
- “Tôi giỏi nhất,” Chuột Túi nói.
- “Tôi giỏi hơn,” Gấu nói.



- “Tôi có thể làm một khuôn mặt dữ tợn,” Chuột Túi nói.
- “Tôi có thể làm một khuôn mặt dữ tợn hơn,” Gấu nói.



- “Tôi có thể bắt cá,” Chuột Túi nói.
- “Tôi có thể bắt nhiều cá hơn,” Gấu nói.



- “Tôi có thể ăn rất nhiều,” Chuột Túi nói.
- “Tôi có thể ăn nhiều hơn,” Gấu nói.



- “Tôi có thể leo cao,”  
Chuột Túi nói.
- “Tôi có thể leo cao hơn,”  
Gấu nói.



- “Tôi có thể tung hứng ba  
quả bóng,” Chuột Túi  
nói.
- “Tôi có thể tung hứng  
sáu quả bóng,” Gấu nói.



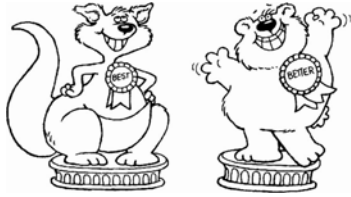
- “Tôi có thể nhấc bổng  
một con dê,” Chuột Túi  
nói.
- “Tôi có thể nhấc bổng sáu  
con dê,” Gấu nói.



- “Tôi có thể nhảy cao,”  
Chuột Túi nói.
- “Ồ, tôi không thể nhảy  
cao bằng,” Gấu nói.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



“Tôi \_\_\_\_\_ nhất,” Chuột Túi nói.  
 **giòi**       **giỏi**       **giõi**

---



“Tôi có thể làm một khuôn mặt \_\_\_\_\_,” Chuột Túi nói.  
 **dừ tón**       **dứ tợn**       **dữ tợn**

---



“Tôi có thể \_\_\_\_\_ cá,” Chuột Túi nói.  
 **bất**       **bắ**       **bặ**

---



“Tôi có thể \_\_\_\_\_ cao,” Chuột Túi nói.  
 **leo**       **léo**       **lèo**

---



“Tôi có thể \_\_\_\_\_ bóng một con dê,” Chuột Túi nói.  
 **nhac**       **nhắc**       **nhậ**

---



“Tôi có thể \_\_\_\_\_ cao,” Chuột Túi nói.

- nhày       nháy       nháy

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì thấy trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ đã viết.)

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

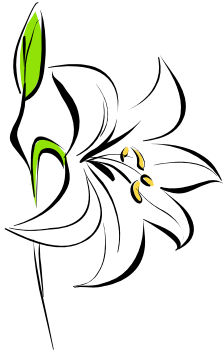
---

---

---

## Bài 4: UÊ, UY

# UÊ UY



*hoa huê*



*cho thuê*



*Huế*



*nguy hiểm*



*cái chùy*



*huy chương*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: u-ê-uê.)

uê      uế      uề      uể      uễ      uệ  
 uy      úy      ùy      ủy      ãy      ỵ

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: hờ-uê-huê, khờ-uê-khue, v.v..)

uê

uê	huê	khue	
uế	huế	thuế	tuế
uề	huề	xuề	
uể	xuể		
uệ	huệ	tuệ	

uy

uy	duy	huy	suy	truy	tuy
úy	húy	thúy	túy		
ùy	thùy	tùy			
ủy	hủy	thủy	tủy		
ãy	lũy				
ỵ	lỵ	thỵ	tỵ		

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

uê uy



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uê* và gạch dưới những từ có vần *uy*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Để mừng lễ Phục Sinh, nhà thờ được trang trí với rất nhiều chậu hoa huệ trắng tinh.



Gia đình em có một căn nhà cho thuê ở gần trường học.



Huế là một thành phố lớn ở miền Trung. Huế còn được gọi là “Cố Đô” vì Huế là kinh đô xưa của triều đại nhà Nguyễn.



Em phải tránh xa và không nên chơi đùa gần những nơi nguy hiểm.



Chùy là một vũ khí thời xưa thường được làm bằng sắt, đầu tròn có gai nhọn.



Năm nay, có ba em học sinh lớp Hai được trao thưởng huy chương vàng vì đã hoàn tất chương trình Về Nguồn.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Để mừng lễ Phục Sinh, nhà thờ được trang trí với những gì?

---

---

Gia đình em có căn nhà cho thuê ở đâu?

---

---

Vì sao Huế còn được gọi là “Cố Đô”?

---

---

Em không nên chơi đùa ở đâu?

---

---

*Cái chùy thường được làm bằng gì?*

---

---

*Có bao nhiêu em học sinh lớp Hai được huy chương vàng?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Đê mừng lê Phuc Sinh, nha  
thơ đươc trang tri voi rất  
nhiều châu hoa huê trắng  
tinh.



---

Huê la một thanh phố lớn ở  
miền Trung. Huê còn đươc  
gọi là “Cô Đô” vì Huê là kinh  
đô xưa của triều đại nhà  
Nguyễn.



---

Năm nay, cô ba em học sinh  
lớp Hai đươc trao thưởng  
huy chương vàng vì đã hoàn  
tốt chương trình Vô Nguôn.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Em phải tránh xa và không nên chơi đùa gần những nơi nguy hiểm. (4 lỗi)*

---

---

---



*Chùy là một vũ khí thời xưa thường làm bằng sắt, đầu tròn có gai nhọn. (3 lỗi)*

---

---

---

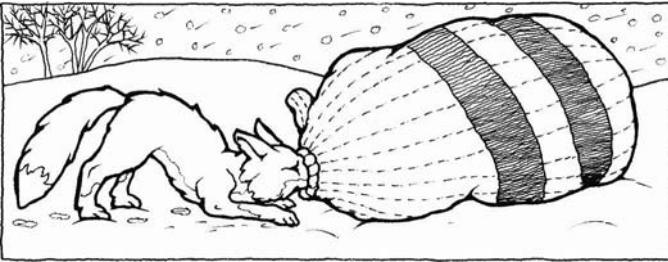


## Tập Đọc

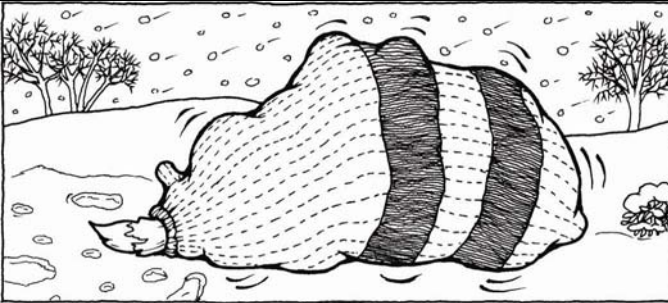
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



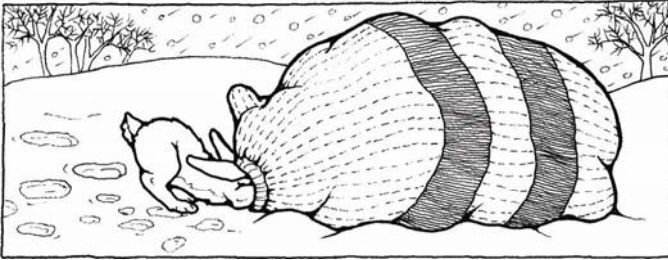
Gấu xám bị lạnh. Nó tìm được và chui vào chiếc găng tay len ấm áp.



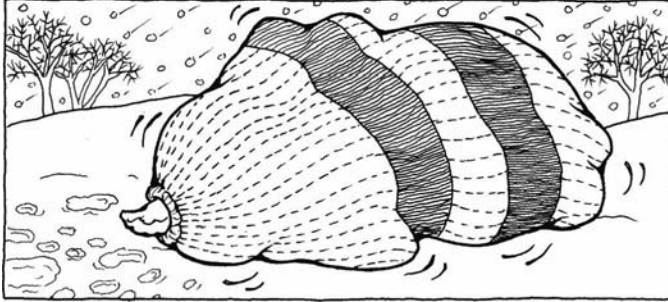
Cáo già cũng bị lạnh. Nó chui vào chiếc găng tay len cùng với Gấu.



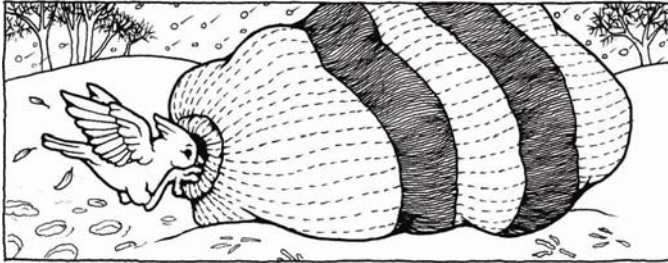
Oái! Chật chội quá!



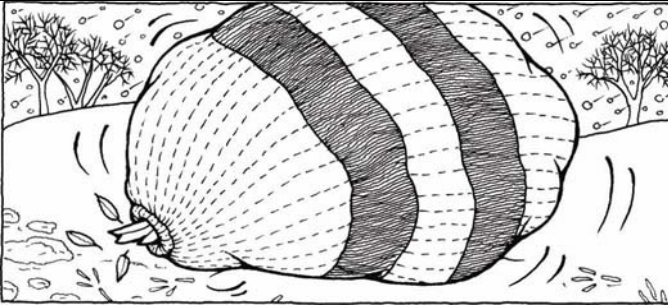
Thỏ bông bị lạnh. Nó cũng chui vào chiếc găng tay ấm áp nọ.



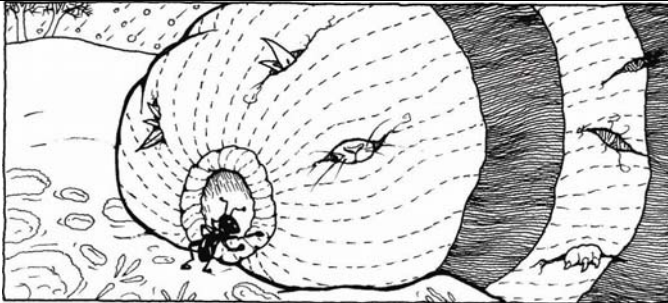
Oái! Chật chội quá!



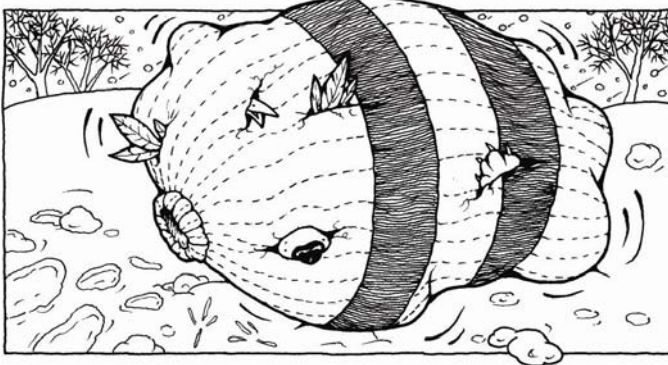
Chim giẻ cùi xanh cũng bị lạnh. Nó chui vào chiếc găng tay len sau Thỏ.



Oái! Chật chội quá!



Kiến đen bị lạnh. Nó cũng chui vào chiếc găng tay ấm áp nọ.



Oái! Chật chội quá!



Bụp! Chiếc găng tay  
rách bươm.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



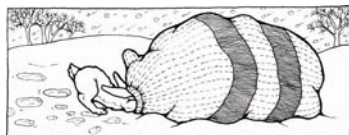
\_\_\_\_\_ xám bị lạnh.

- gâu       gấu       gẫu



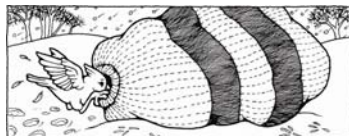
\_\_\_\_\_ già cũng bị lạnh.

- cáo       cào       cão



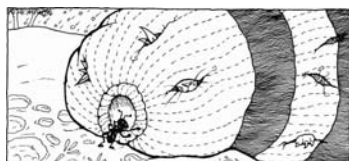
\_\_\_\_\_ bông bị lạnh.

- tho       thò       thỏ



\_\_\_\_\_ cùi xanh cũng bị lạnh.

- chim gie       chim giè       chim giẻ



\_\_\_\_\_ đen bị lạnh.

- kiến       kiên       kiễn



Bụp! Chiếc găng tay \_\_\_\_\_ bươm.

- rach*       *rách*       *rãch*

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

**Trời mùa đông lạnh, các con thú tìm được và chui vào một chiếc găng.**


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì thấy trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ đã viết.)

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



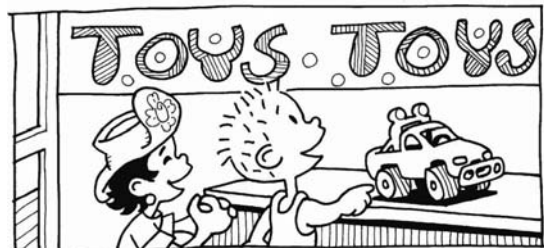
---

---

---

---

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

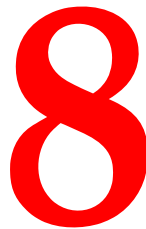
## Bài 5: AM, IM

---

# AM IM



*trái cam*



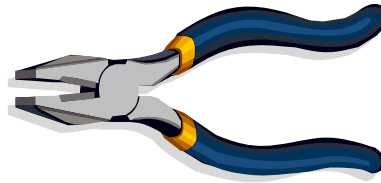
*số tám*



*tấm thảm*



*con chim*



*cái kìm*



*con nhím*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: a-mờ-am.)

*am*      *ám*      *àm*      *ảm*      *ãm*      *ạm*  
*im*      *ím*      *ìm*      *ỉm*      *ĩm*      *ịm*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: cờ-am-cam, hồ-am-ham, lò-am-lam, v.v..)

### *am*

<i>am</i>	cam	ham	lam	nam	ram	sam	tam
<i>ám</i>	cám	đám	hám	nám	tám	xám	
<i>àm</i>	càm	đàm	hàm	làm			
<i>ảm</i>	cảm	đảm	lảm				
<i>ãm</i>	hãm						
<i>ạm</i>	cạm	đạm	hạm	lạm	nạm	tạm	xạm

### *im*

<i>im</i>	chim	dim	kim	lim	phim	sim	tim
<i>ím</i>	bím	tím	thím				
<i>ìm</i>	chìm	dìm	kìm	lìm	tìm		
<i>ỉm</i>	lỉm	ngھỉm	tỉm				
<i>ĩm</i>	mĩm						
<i>ịm</i>	lịm						

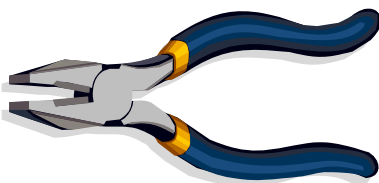
## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

*am im*



8



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *am* và gạch dưới những từ có vần *im*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Tâm thích ăn những trái cam ngọt vào những buổi trưa hè nóng bức.



Trong mười người đó, người đứng thứ tám đang mặc áo thun màu xám là anh của Tâm.

8

Căn phòng chỉ có cái bàn và hai cái ghế gỗ đặt trên tấm thảm hoa màu huyết dụ.



Ông nội rất thích nuôi chim kiểng. Ông nuôi chúng trong những chiếc lồng làm bằng tre rất tinh vi.



Bố dùng kìm cắt sợi kềm ra từng khúc và uốn mỗi khúc thành một cái móc.



Nhím có một bộ lông nhọn như những que chông. Khi gặp nguy hiểm, chúng cuộn tròn lại và xù lông ra để tự bảo vệ lấy mình.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Tâm thích ăn gì vào những buổi trưa hè nóng bức?

---

---

Anh của Tâm là người đứng thứ mấy?

---

---

Những thứ gì được đặt trên tấm thảm hoa?

---

---

Ông nội nuôi chim kiểng ở trong đâu?

---

---

*Bố dùng cái gì để cắt sợi kềm ra từng khúc?*

---

---

*Khi gặp nguy hiểm, con nhím làm gì để tự bảo vệ lấy mình?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Căn phòng chỉ có một cái bàn  
và hai cái ghế gỗ đặt trên tấm  
thảm hoa màu huyết dụ.



Ông nôi rất thích nuôi chim  
kiêng. Ông nuôi chúng  
trong những chiếc lồng làm  
bằng tre rất tinh vi.

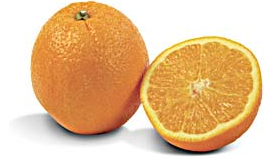


Nhim có một bộ lông nhọn  
như que chông. Khi gặp  
nguy hiểm, chúng cuộn tròn  
lại và xu lông ra để tự bảo vệ  
lây mình.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Trong mười người đõ, người đứng thứ tám đang mặc áo thun màu xám là anh cũa Tâm. (4 lỗi)*

---

---

---

8

*Bố dùng kìm cắt sợi kẽm ra từng khúc và uốn mỗi khúc thành một cái móc. (4 lỗi)*

---

---



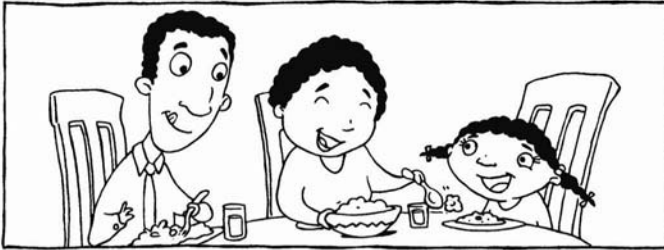


## Tập Đọc

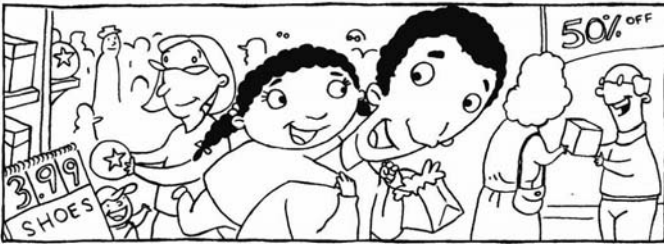
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



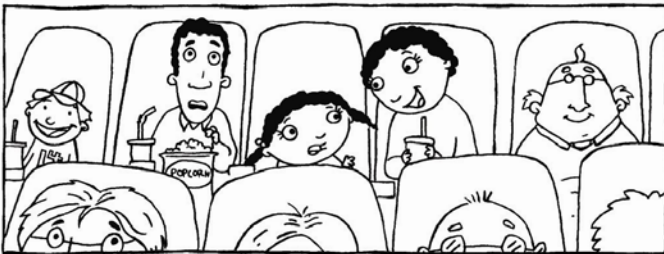
- “Khi nào con có thể thức khuya?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” bố đáp.



- “Khi nào con có thể ăn bất cứ thứ gì con muốn?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” mẹ đáp.



- “Khi nào con có thể tự mình đi mua sắm?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” bố đáp.



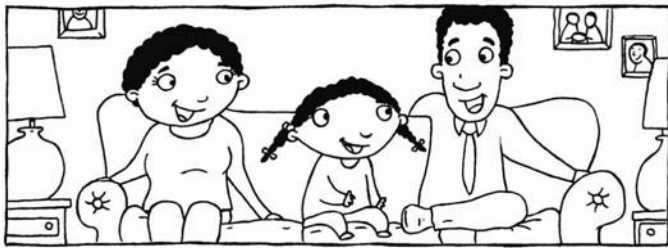
- “Khi nào con có thể đi xem phim một mình?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” mẹ đáp.



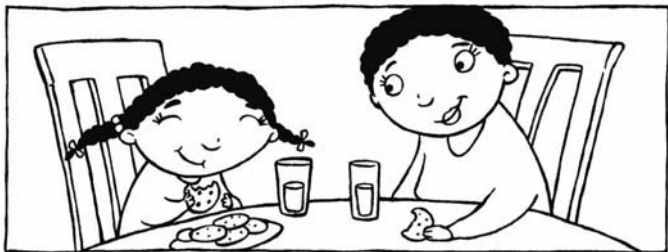
- “Khi nào con có thể lái xe hơi?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” bố đáp.



- “Khi nào con có thể có đi làm như mẹ?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” mẹ đáp.



- “Khi nào con có thể đi chơi vào buổi tối?” tôi hỏi.
- “Khi nào con lớn,” bố đáp.



- “Khi nào con có thể ăn bánh quy và uống sữa?” tôi hỏi.
- “Ngay lúc này,” mẹ đáp.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



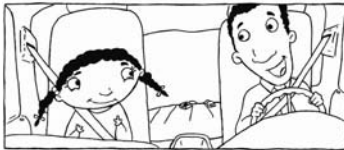
“Khi nào con có thể \_\_\_\_\_?” tôi hỏi.

- thức khuya       thừc khuya       thữc khuya



“Khi nào con có thể tự mình đi \_\_\_\_\_?” tôi hỏi.

- mua sắm       mua sắm       múa sắm



“Khi nào con có thể \_\_\_\_\_ xe hơi?”  
tôi hỏi.

- lai       lái       lăi



“Khi nào con có thể \_\_\_\_\_ như mẹ?”  
tôi hỏi.

- đi lam       đi lám       đi làm



“Khi nào con có thể \_\_\_\_\_ vào buổi  
tối?” tôi hỏi.

- đi chơi       đi chới       đi chời



“Khi nào con có thể ăn bánh quy và  
\_\_\_\_\_ sữa?” tôi hỏi.

- uống      ○ uồng      ○ uổng

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

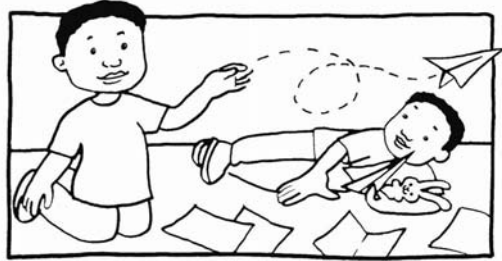
*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì thấy trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ đã viết.)

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

Bài 6: UM, EM, OM

*UM EM OM*



*cái chum*



*ly kem*



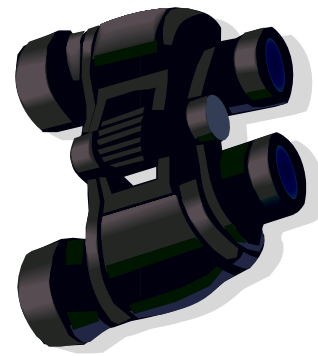
*đom đóm*



*núm vú*



*ném banh*



*ống nhòm*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *u-mờ-um.*)

<i>um</i>	<i>úm</i>	<i>ùm</i>	<i>ủm</i>	<i>ũm</i>	<i>ụm</i>
<i>em</i>	<i>ém</i>	<i>èm</i>	<i>ẻm</i>	<i>ẽm</i>	<i>ẹm</i>
<i>om</i>	<i>óm</i>	<i>òm</i>	<i>ỏm</i>	<i>õm</i>	<i>ọm</i>

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *chờ-um-chum, lò-um-lum, v.v..*)

### *um*

<b>um</b>	chum	lum			
<b>úm</b>	chúm	cúm	túm	xúm	
<b>ùm</b>	chùm	cùm	đùm	hùm	xùm
<b>ủm</b>	túm				
<b>ũm</b>	hũm	lũm	mũm	tũm	
<b>ụm</b>	chụm	cụm	dụm	đụm	tụm

### *em*

<b>em</b>	hem	kem	lem	nem	tem	xem
<b>ém</b>	chém	kém	lém	ném	xém	
<b>èm</b>	kèm	mèm				
<b>ẻm</b>	hẻm					
<b>ẽm</b>	kẽm					
<b>ẹm</b>	lẹm					

## om

<b>om</b>	bom	gom	khom	lom	nom	
<b>óm</b>	đóm	khóm	lóm	móm	tóm	xóm
<b>òm</b>	chòm	dòm	hòm	khòm	lòm	
<b>ỏm</b>	chỏm	tỏm				
<b>õm</b>	bõm	lõm	tõm			
<b>ọm</b>	khọm	lọm	xọm			

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

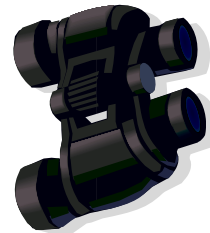
*um*



*em*



*om*



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *um*, gạch dưới những từ có vần *em* và đóng khung những từ có vần *om*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Ở Việt Nam, mỗi nhà đều có một cái chum  
dùng để hứng nước mưa.



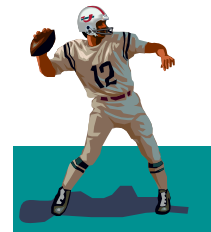
Mỗi khi ru bé ngủ, mẹ cho bé ngậm núm  
vú.



Trong bữa tiệc sinh nhật của Tâm, mỗi  
người được một ly kem và một miếng  
bánh.



Quân muốn ném banh cho đồng đội của  
mình, nhưng lại ném trật cho đối thủ.

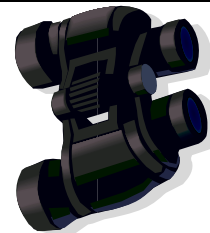


Vào những đêm trời tối không trăng, lũ trẻ  
ở các làng quê thường bắt đom đóm bỏ vào  
lọ mang đi chơi.



---

Mỗi khi đi coi các trận đấu bóng, bố thường mang theo ống nhòm để quan sát kỹ lưỡng từng động tác của các cầu thủ.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Cái chum dùng để làm gì?*

---

---

*Khi ru bé ngủ mẹ cho bé ngậm cái gì?*

---

---

*Trong bữa tiệc sinh nhật của Tâm, mỗi người được cái gì?*

---

---

*Quân định ném banh cho ai?*

---

---

*Vào những đêm trời tối không trăng, lũ trẻ thường làm gì?*

---

---

*Bố thường mang theo cái gì khi đi coi các trận đấu bóng?*

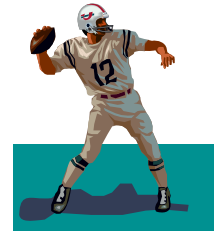
---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

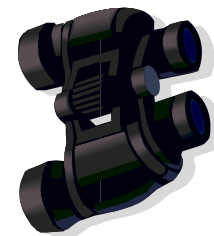
Quân muôn ném banh cho  
đồng đội mình, nhưng lại  
ném trât cho đội thu.



Vào những đêm trời tối  
không trăng, lu tre ở các làng  
quê thương bắt đom đóm bỏ  
vào lọ mang đi chơi.



Môi khi đi coi các trận đấu  
bóng, bố thương mang theo  
ống nhôm để quan sát kỹ  
lượng tung đồng tác của các  
câu thủ.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Ở Việt Nam mỗi nhà đều có một cái chum dùng để hứng nước mưa. (4 lỗi)

---

---



Trong bữa tiệc sinh nhật của Tâm, mỗi người được một ly kem và một miếng bánh. (4 lỗi)

---

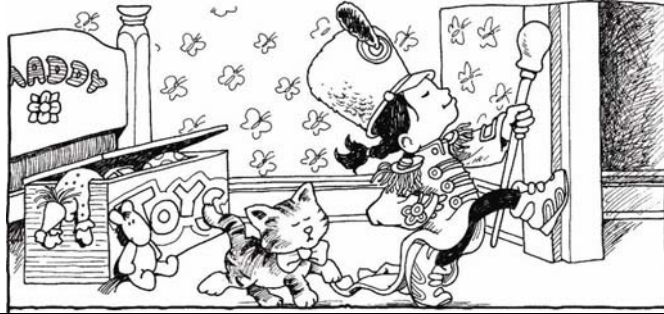
---

---

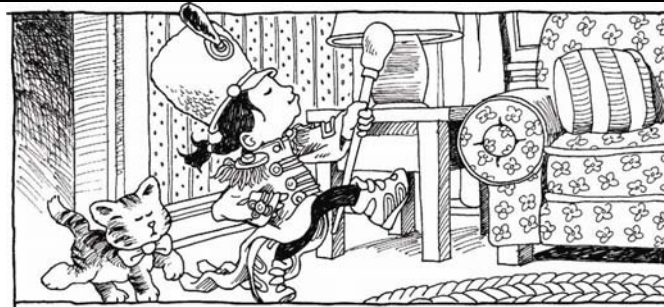


## Tập Đọc

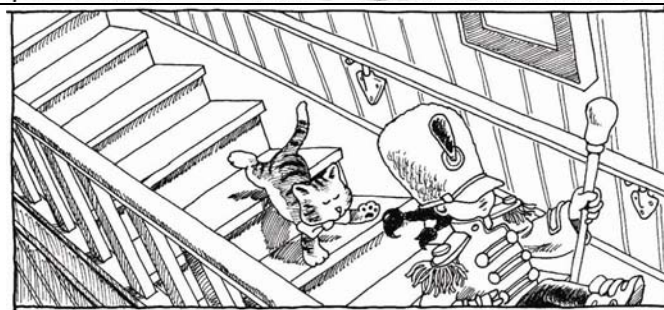
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



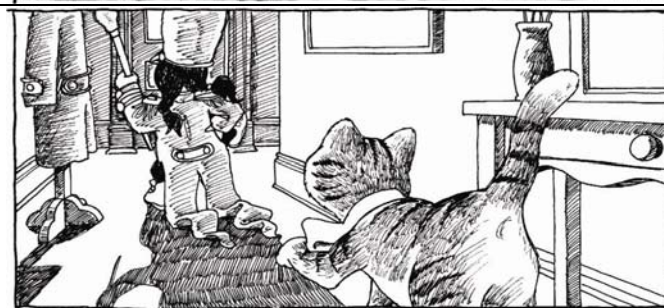
Trinh rất yêu ban nhạc.  
Cô bé thích được diễn  
hành khắp nơi.



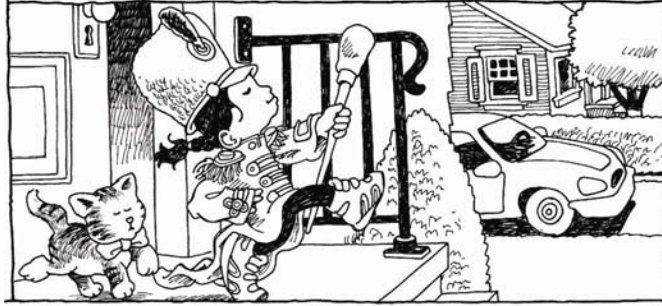
Trinh diễn hành khắp  
nhà. Một, hai, ba, bốn.



Trinh diễn hành xuống  
cầu thang. Một, hai, ba,  
bốn.



Trinh diễn hành trong  
hành lang. Một, hai, ba,  
bốn.



Trình diễn hành ra khỏi cửa. Một, hai, ba, bốn.



Trình diễn hành xuống phố. Một, hai, ba, bốn.



Trình thấm mệt vì diễn hành khắp nơi. Cô bé dừng chân nghỉ lại dưới một tán cây.



Trình nghe thấy tiếng một ban nhạc diễn hành. Cô bé nhảy bổ đi xem.



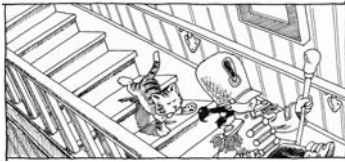
Cô bé thấy ban nhạc đang dẫn đầu một đoàn diễn hành. Một, hai, ba, bốn.



Trình liền hòa mình vào ban nhạc đang diễn hành. Cô bé dẫn đầu đoàn người. Một, hai, ba, bốn.

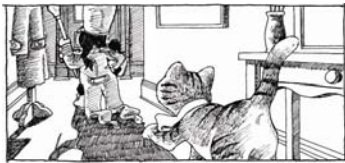
### Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



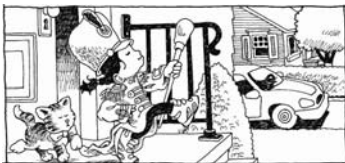
Trình diễn hành xuống \_\_\_\_\_.

- cấu*                       *cầu*                       *câu*  
*thang*                      *thang*                      *thang*



Trình diễn hành trong \_\_\_\_\_.

- hánh*                       *hành*                       *hánh*  
*lang*                      *lang*                      *lang*



Trình diễn hành ra khỏi \_\_\_\_\_.

- cúa*                       *cừa*                       *cửa*



Trình diễn hành xuống \_\_\_\_\_.

- phố*                       *phò*                       *phỗ*



Trinh thăm \_\_\_\_\_ vì diển hành khắp nơi.

- mết       mêt       mệt



Cô bé \_\_\_\_\_ đâu đoàn người.

- dân       dẫn       dẫn

### Dàn Bài

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

Chi tiết:


Chi tiết:


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì thấy trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ đã viết.)

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

## Bài 7: ẮM, ÂM

# ẮM ÂM



500



*tắm rửa*

*năm trăm*

*nước mắm*



*áo đặm*

*cây nấm*

*dầu chắm*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: á-mờ-ăm.)

ăm      ấm      ằm      ẳm      ẵm      ặm  
 âm      ấm      ằm      ẳm      ẵm      ặm

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-ăm-băm, chờ-ăm-chăm, đờ-ăm-đăm, v.v..)

### ăm

<b>ăm</b>	băm	chăm	đăm	hăm	lăm	năm	tăm
<b>ấm</b>	cấm	đấm	lấm	mấm	nấm	sấm	tấm
<b>ằm</b>	bằm	cằm	dằm	đằm	hằm	nằm	tằm
<b>ẳm</b>	nẳm	thẳm					
<b>ẵm</b>	dẵm	hẵm					
<b>ặm</b>	bặm	cặm	dặm	đặm			

### âm

<b>âm</b>	câm	dâm	đâm	hâm	lâm	mâm	tâm
<b>ấm</b>	cấm	dấm	đấm	lấm	nấm	tấm	sấm
<b>ằm</b>	bằm	cằm	dằm	đằm	hằm	lằm	mằm
<b>ẳm</b>	bẳm	cẳm					
<b>ẵm</b>	dẵm	đẵm	gẵm	lẵm	sẵm		
<b>ặm</b>	bặm	dặm	đặm	gặm			

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ăm      âm



500



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăm* và gạch dưới những từ có vần *âm*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mẹ thường tắm cho bé Tâm mỗi tối trước khi đi ngủ.



Trong giờ toán, thầy hỏi: “Em nào biết, năm trăm chia cho một trăm được mấy lần?”

500

Nước mắm là gia vị chính của người Việt Nam. Nước mắm ngon nhất phải là nước mắm Phú Quốc.



Để chuẩn bị ăn Tết, mẹ mua cho Trâm một chiếc áo đầm hồng rất đẹp.



Cây nấm mọc sau vườn nhà bà ngoại trông giống như một cây dù nhỏ xinh xắn.



Trong bài dạy cách chấm câu, cô giảng:  
“Khi viết, các em nhớ bỏ dấu chấm ở cuối  
các câu.”



### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mẹ thường tắm cho bé Tâm khi nào?

---

---

Trong giờ toán, thầy hỏi cái gì?

---

---

Nước mắm nào ngon nhất?

---

---

Để chuẩn bị cho Tết, mẹ mua gì cho Trâm?

---

---

*Cây nấm mọc sau vườn nhà bà ngoại trông giống như cái gì?*

---

---

*Khi viết, em bỏ dấu chấm ở đâu?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Trong giờ toan, thầy hỏi:  
“Em nào biết, năm trăm chia  
cho một trăm được mấy  
lần?”

500

Nước mắm là gia vị chính  
của người Việt Nam. Nước  
mắm ngon nhất phải là nước  
mắm Phú Quốc.



Trong bài dạy cách chấm câu,  
cô giảng: “Khi viết, các em  
nhớ bỏ dấu chấm ở cuối các  
câu.”



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Đề chuẩn bị ăn Tết, mẹ mua cho Trâm một chiếc áo đầm hồng rất đẹp. (3 lỗi)*

---

---



*Cây nấm mọc sau vườn nhà bà ngoại trông giống như một chiếc dù nhỏ xinh xắn. (4 lỗi)*

---

---

---

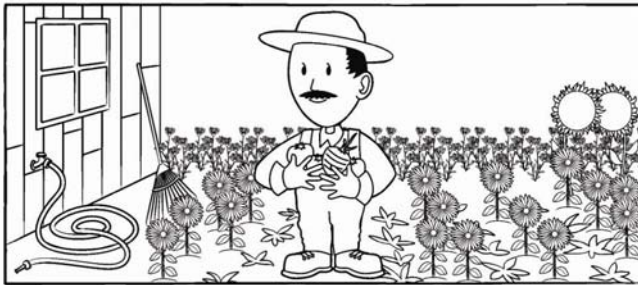


## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



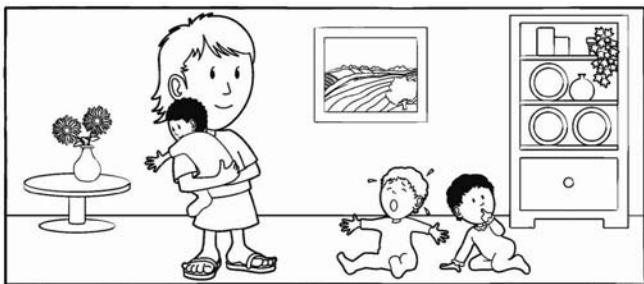
Những sản sóc viên trông nom mọi thứ. Có nhiều loại sản sóc viên.



Người làm vườn này là một sản sóc viên. Bác ấy chăm sóc vườn tược.



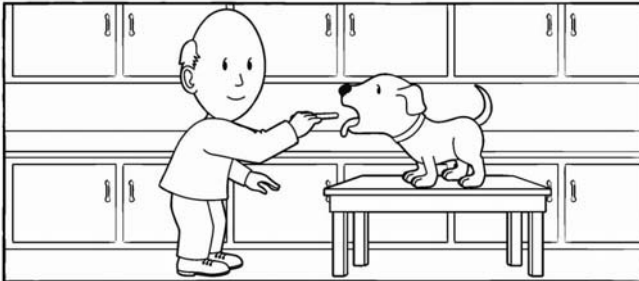
Người nhân công cầu đường này là một sản sóc viên. Cô ấy chăm sóc những con đường.



Người giữ trẻ này là một sản sóc viên. Cô ấy chăm sóc những em bé.



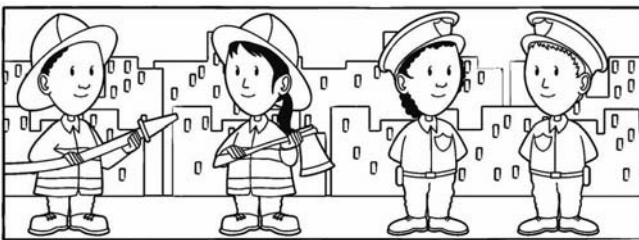
Nha sĩ này là một sẵn sóc viên. Chú ấy chăm sóc răng miệng.



Bác sĩ thú y này là một sẵn sóc viên. Bác ấy chăm sóc những con thú.



Bác sĩ này là một sẵn sóc viên. Cô ấy chăm sóc sức khỏe cho mọi người.



Những người lính cứu hỏa và những cảnh sát này là những sẵn sóc viên. Họ cũng chăm sóc mọi người. Em còn biết ai nữa là sẵn sóc viên không?

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Bác ấy chăm sóc \_\_\_\_\_ tược.

- vướn       vưỡn       vưỡn



Cô ấy chăm sóc những con \_\_\_\_\_.

- đườg       đườg       đườg



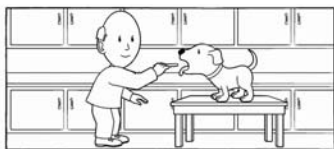
Cô ấy chăm sóc những \_\_\_\_\_.

- em bé       em bè       em bẽ



Chú ấy chăm sóc \_\_\_\_\_ miệng.

- rắg       rắg       rắg



Bác ấy chăm sóc những con \_\_\_\_\_.

- thú       thù       thũ



Cô ấy chăm sóc \_\_\_\_\_ cho mọi người.

- sức khoe     sức khòe     sức khỏe

## ***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

**Còn rất nhiều loại sản sóc viên. Em còn biết ai nữa là sản sóc viên không?**

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì thấy trong hình. Sau đó, cho các em đặt câu dùng vài từ đã viết.)

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____



---

---

---

---

Bài 8: ÊM, ÔM, ƠM

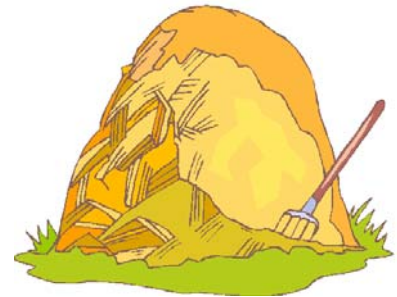
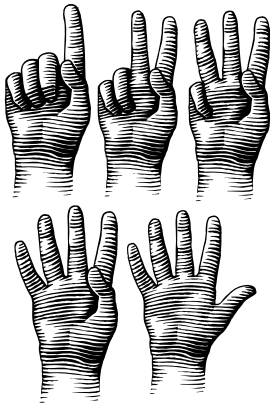
**ÊM ÔM ƠM**



*tấm nệm*

*con tôm*

*chén cơm*



*đếm số*

*cái mồm*

*đống rơm*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: ê-mờ-ê-m.)

<i>ê</i> m	<i>ế</i> m	<i>ề</i> m	<i>ẻ</i> m	<i>ễ</i> m	<i>ệ</i> m
<i>ô</i> m	<i>ố</i> m	<i>ồ</i> m	<i>ở</i> m	<i>ỗ</i> m	<i>ộ</i> m
<i>ơ</i> m	<i>ớ</i> m	<i>ờ</i> m	<i>ở</i> m	<i>ỡ</i> m	<i>ợ</i> m

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: chờ-ê-m-chê-m, đờ-ê-m-đê-m, nờ-ê-m-nê-m, v.v..)

### *ê*m

<i>ê</i> m	chê-m	đê-m	nê-m	thê-m
<i>ế</i> m	đế-m	nế-m		
<i>ề</i> m	đề-m	mề-m	thề-m	
<i>ẻ</i> m	chẻ-m			
<i>ệ</i> m	đệ-m	nệ-m		

### *ô*m

<i>ô</i> m	hôm	nôm	rôm	tôm		
<i>ố</i> m	cốm	đốm	gốm	lốm		
<i>ồ</i> m	chôm	côm	gôm	môm	nôm	xôm
<i>ở</i> m	chở-m	dở-m	lở-m	xở-m		
<i>ộ</i> m	cộ-m	nộ-m	trộ-m			

## ơ m

**ơ m** bơm cơm đơm rơm  
**ớ m** chớm gớm mớm rớm sớm  
**ờ m** bờm chòm gờm xờm  
**ở m** chớm dớm rớm tỏm  
**õ m** lõm nõm  
**ọ m** bọm họm lọm

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

**ê m**



**ô m**



**ơ m**



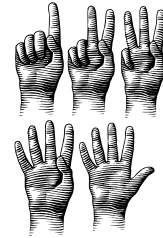
## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êm*, gạch dưới những từ có vần *ôm* và đóng khung những từ có vần *om*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

*Từ khi có tấm nệm mới, Tâm ngủ được ngon hơn không còn trằn trọc như xưa.*



*Chị Thom kiên nhẫn dạy bé Nam đếm số từ một đến năm.*



*Chị Thom phụ mẹ cắt những con tôm luộc ra làm đôi để làm gỏi cuốn.*



*Bé Nam nhón một cục kẹo ở trên bàn, bỏ vào mồm nhai chóp chép một cách ngon lành.*



*Ở tuổi mới lớn, Nam ăn rất khỏe, mỗi ngày ăn hết bốn bát cơm đây.*



Minh và Mạnh thường chơi quanh những đống rơm chât cao như núi của các bác nông dân trong làng.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Từ khi có tấm nệm mới, Tâm ngủ như thế nào?*

---

---

*Chị Thơm dạy bé Nam làm gì?*

---

---

*Chị Thơm phụ mẹ làm gì?*

---

---

*Bé Nam làm gì với cục kẹo?*

---

---

*Mỗi ngày Nam ăn mấy bát cơm?*

---

---

*Minh và Mạnh thường chơi ở đâu?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

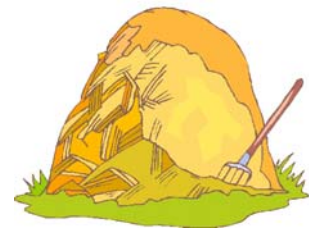
*Tu khi co tâm nệm mới, Tâm  
ngủ được ngon hơn không  
con trăn tróc như xưa.*



*Be Nam nhon một cục kẹo ở  
trên bàn bỏ vào miệng nhai  
chop chop một cách ngon  
lành.*

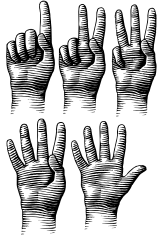


*Minh và Mạnh thương chơi  
quanh nhưng đống rơm chât  
cao như núi của các bác nông  
dân trong làng.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Chị Thơm phụ mẹ cắt những con tôm luộc ra làm đôi để làm gỏi cuốn. (4 lỗi)*



*Ở tuổi mới lớn, Nam ăn rất khỏe, mỗi ngày ăn hết bốn bát cơm. (3 lỗi)*



## Tập Đọc

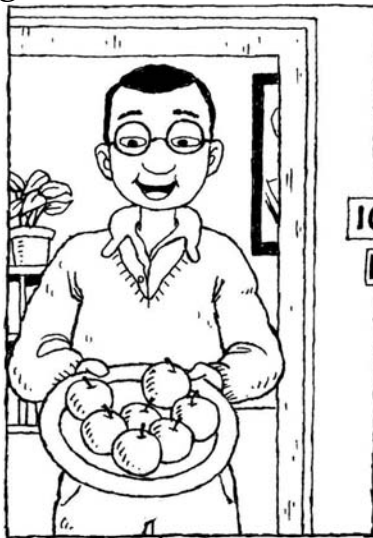
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Hôm nay là ngày Halloween. Châu, Thư và Quân được phép ra đường đi xin kẹo mọi người.



Nhìn con nhện của chú Quang kia! Cho kẹo hay bị gheo, chú Quang?



Cám ơn vì đã cho quà, chú Quang.



Cám ơn vì đã cho quà, bác Ngọc.



Nhìn con ma của bác Ngọc kìa! Cho kẹo hay bị ghẹo, bác Ngọc?



Nhìn trái bí ngô của cô Hoa kìa! Cho kẹo hay bị ghẹo, cô Hoa?



Cám ơn vì đã cho quà, cô Hoa.



Nhìn con mèo đen của nhà mình kìa!



Cho kẹo hay bị gheo, bà ngoại?

Bố và mẹ thích bị gheo hơn.

### Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Nhìn con \_\_\_\_\_ của chú Quang kìa!

- nhén*       *nhên*       *nhện*



Nhìn con \_\_\_\_\_ của bác Ngọc kìa!

- ma*       *má*       *mà*



Nhìn trái \_\_\_\_\_ của cô Hoa kìa!

- bí ngô      ○ bì ngô      ○ bĩ ngô

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

***Đầu Bài:***

**Ngày Halloween, Châu, Thư và Quân được phép ra đường đi xin kẹo.**


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*

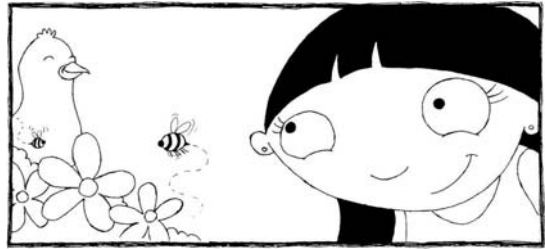

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

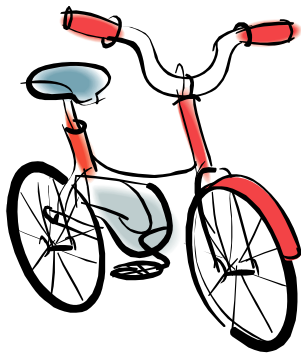
---

---

**Bài 9: AP, EP**

---

**AP EP**



*xe đạp*



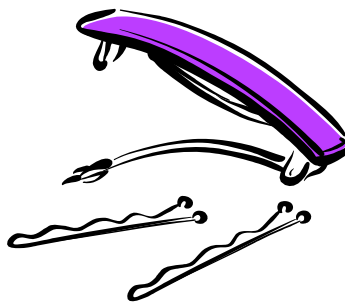
*ngọn tháp*



*nước Pháp*



*đôi dép*



*kẹp tóc*



*cá chép*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: a-pờ-áp-sắc-áp.)

*áp*      *ạp*  
*ép*      *ẹp*

## Tập Ghép vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: cờ-áp-cáp-sắc-cáp, đờ-áp-đáp-sắc-đáp, v.v..)

*ap*

<i>áp</i>	cáp	đáp	gáp	nháp	pháp	ráp	táp
<i>ạp</i>	cạp	đạp	hạp	nhạp	rap	tạp	sạp

*ep*

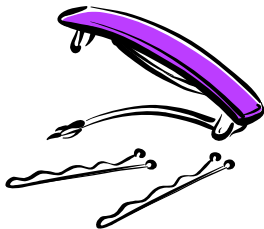
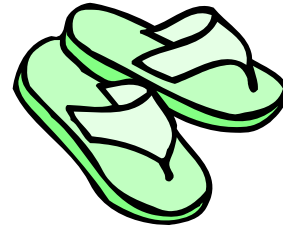
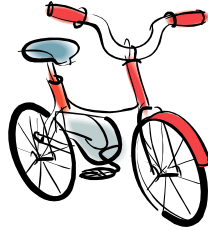
<i>ép</i>	bép	dép	ghép	kép	lép	mép	thép
<i>ẹp</i>	bẹp	đẹp	hẹp	kẹp	nẹp	thẹp	xẹp

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ap

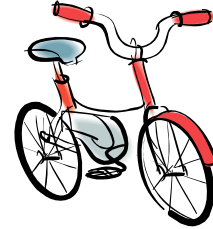
ep



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ap* và gạch dưới những từ có vần *ep*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

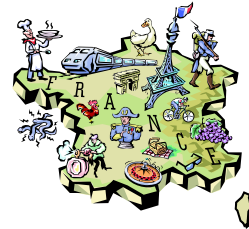
Mẹ dặn: “Khi lái xe đạp, con không nên lái xe ngoài đường, chỉ nên lái trên vỉa hè.”



Tháp Eiffel ở nước Pháp là ngọn tháp nổi tiếng nhất thế giới.



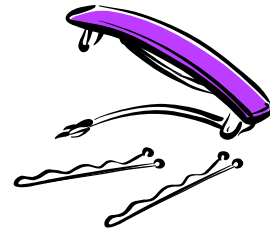
Nước Pháp là nơi du lịch thú vị nhất vì có nhiều thắng cảnh đẹp.



Bà Nhân, một người giàu lòng từ thiện, đã mua hàng trăm đôi dép để tặng các em mồ côi ở Việt Nam.



Mẹ quý nhất là chiếc kẹp đôi môi vì đó là món quà đầu tiên Lan tặng cho mẹ.



---

Hôm qua bố câu được một con cá chép thật lớn. Mẹ đem nấu canh chua ăn rất ngon.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mẹ dặn thế nào khi lái xe đạp?

---

---

Tháp Eiffel ở đâu?

---

---

Vì sao nước Pháp là nơi du lịch thú vị nhất?

---

---

Bà Nhân mua những đôi dép để làm gì?

---

---

*Vì sao mẹ quý nhất chiếc kẹp đôi môi?*

---

---

*Mẹ đã làm gì với con cá chép?*

---

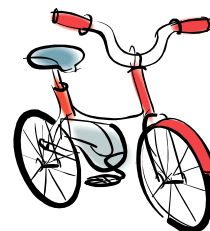
---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

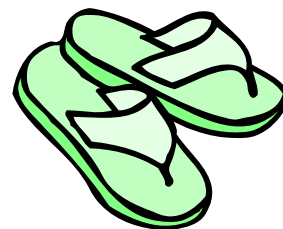
Me dặn: “Khi lái xe đạp, con không nên lái xe ngoài đường, chỉ nên lái trên vỉa hè.”

---

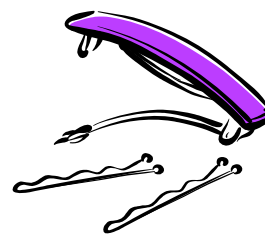


Ba Nhân, một người giàu long tu thiên, đã mua hàng trăm đôi dép để tặng các em mô cô ở Việt Nam.

---



Me quý nhất là chiếc kẹp đôi môi vì đó là món quà đầu tiên Lan tặng cho mẹ.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Tháp Eiffel ở nước Pháp là ngồn tháp nổi tiếng nhất thế giới. (3 lỗi)*

---

---



*Nước Pháp là một nơi du lịch thú vị nhất vì có nhiều thắng cảnh đẹp. (3 lỗi)*

---

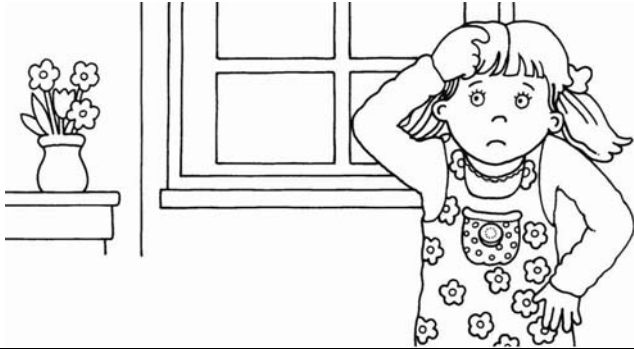
---

---



## Tập Đọc

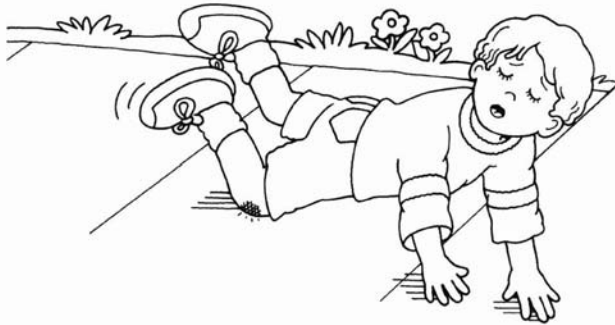
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Châu có một ngày thật tệ. Bạn ấy làm mất chiếc nón yêu thích của mình. Bạn ấy cần một vòng tay ôm chặt.



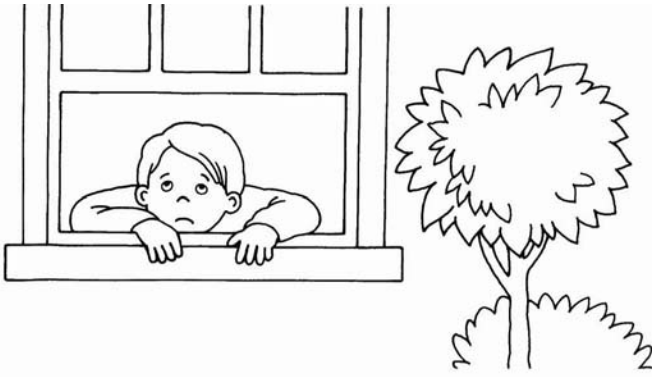
Quân có một ngày rất tệ. Bạn ấy làm mất quyển sách yêu thích của mình. Bạn ấy cần một vòng tay ôm thật chặt.



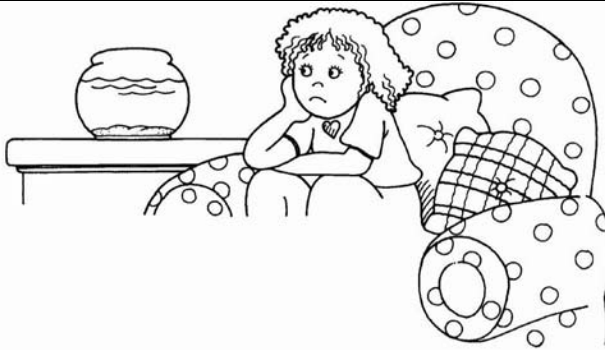
Vũ có một ngày thật đau đớn. Bạn ấy trượt ngã và bị xước đầu gối. Bạn ấy cần một vòng tay ôm xiết.



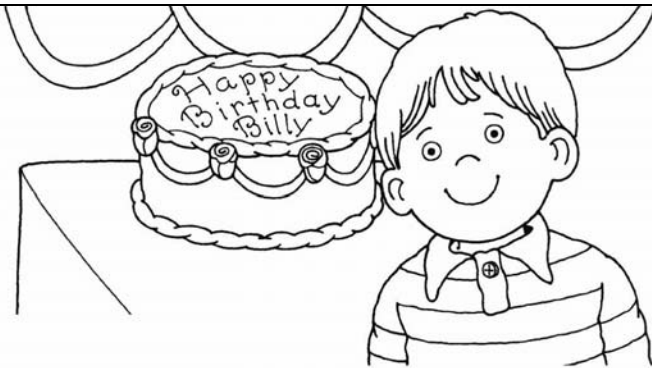
Thư có một ngày thật khó chịu. Đội bóng đá của bạn ấy thua trong một trận đấu quan trọng. Bạn ấy cần một vòng tay ôm xiết thật chặt.



Đức có một ngày buồn bã. Bạn của bạn ấy chuyển nhà. Bạn ấy cần một vòng tay ôm ghì chặt.



Hương có một ngày đau khổ. Con cá vàng yêu quý của bạn ấy bị chết. Bạn ấy cần một vòng tay ôm ghì thật chặt.



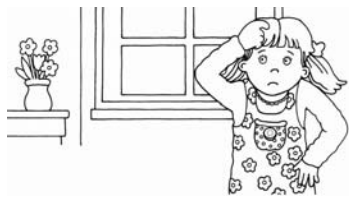
Thiên có một ngày rất vui. Đó là sinh nhật của bạn ấy.



Mọi người ôm chầm Thiên chúc mừng sinh nhật. Những vòng tay ôm xiết đầy tình thân khiến mọi người cảm thấy vui hơn.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



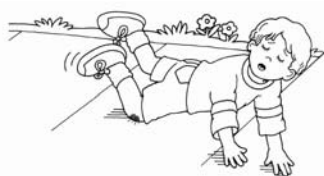
Bạn ấy làm mất chiếc \_\_\_\_\_ yêu thích của mình.

- nón                       nòn                       nōn
- 



Bạn ấy làm mất quyển \_\_\_\_\_ yêu thích của mình.

- sach                       sách                       sạch
- 



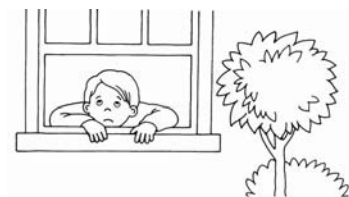
Bạn ấy trượt \_\_\_\_\_ và bị xước đầu gối.

- ngá                       ngả                       ngã
- 



Đội bóng đá của bạn ấy \_\_\_\_\_ trong một trận đấu quan trọng.

- thua                       thúa                       thùa
- 



Bạn của bạn ấy \_\_\_\_\_ nhà.

- chuyền                       chuyền                       chuyền
-



Con cá vàng yêu quý của bạn ấy bị

\_\_\_\_\_.

chết

chết

chết

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

**Những vòng tay ôm xiết đầy tình thân khiến mọi người cảm thấy vui hơn.**

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

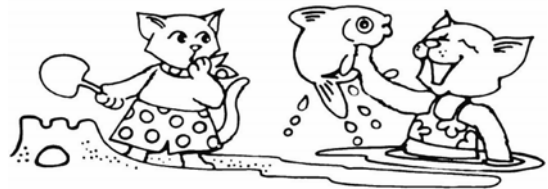
---

---

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

## Bài 10: IP, OP, UP

---

*IP*      *OP*      *UP*



*cái nhíp*



*đánh nhíp*



*cái bóp*



*con cọp*



*cái cúp*



*chụp hình*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-pờ-íp-sắc-íp*.)

*íp*      *íp*  
*óp*      *óp*  
*úp*      *úp*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *hờ-íp-híp-sắc-híp*, *cờ-íp-kíp-sắc-kíp*, v.v..)

*íp*

*íp*      híp      kíp      líp      nhíp      típ  
*íp*      bíp      đíp      kíp      nhíp

*óp*

*óp*      cóp      góp      móp      tóp  
*óp*      cốp      hốp      mốp      sốp      tốp

*úp*

*úp*      cúp      đúp      lúp      núp      súp      túp  
*úp*      cụp      đụp      lụp      thụp      xụp

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ip

op

up



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ip*, gạch dưới những từ có vần *op* và đóng khung những từ có vần *up*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Hoàng bị dằm đâm vào tay phải nhờ mẹ dùng nhíp nhổ ra.



Thầy Quang đánh nhịp cho các em học sinh hát trong thánh lễ thiếu nhi.



Ngọc mua cái bóp bằng da màu trắng để tặng mẹ trong ngày sinh nhật.



Mỗi lần đi sở thú, Tùng đều đến chuồng cọp để ngắm nhìn con cọp màu trắng hiếm quý.



Trong kỳ thi đồ vui vừa qua, đội của Hồng đã trả lời xuất sắc nên được thưởng cúp Lê Quý Đôn.



---

Mỗi khi nghỉ hè, anh Hai chụp hình cho từng người trong gia đình để làm kỷ niệm.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Hoàng nhờ mẹ làm gì?

---

---

Thầy Quang làm gì trong thánh lễ thiếu nhi?

---

---

Ngọc tặng mẹ cái gì trong ngày sinh nhật?

---

---

Tùng làm gì ở chuồng cạp?

---

---

*Đội của Hồng được cái gì?*

---

---

*Anh Hai chụp hình để làm gì?*

---

---

## **Bỏ Dấu**

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Ngoc mua cai bop băng da  
mau trắng để tặng mẹ trong  
ngay sinh nhật.



Môi khi đi sơ thu, Tung đều  
đến chuồng cốp để ngắm  
nhìn con cốp màu trắng hiêm  
quy.



Trong kỳ thi đô vui vừa qua,  
đôi của Hồng đã tra lời xuất  
sắc nên được thưởng cúp Lê  
Quy Đôn.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Hoàng bị dằm đâm vào tay phải nhớ mẹ dùng  
nhíp nhổ ra. (4 lỗi)*

---

---

---



*Mỗi khi nghỉ hè, anh Hai chụp hình cho từng  
người trong gia đình để làm kỷ niệm. (4 lỗi)*

---

---

---



## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Mây đen bắt đầu tụ lại.  
Chúng càng lúc càng mù  
mịt hơn. Một cơn bão  
đang đến.



Thiên và Trinh chạy vào  
nhà. Những cơn gió  
mạnh bắt đầu thổi.



Những cơn gió mạnh bắt  
đầu thổi, và bầu trời trở  
nên đen kịt hơn.



Bầu trời trở nên đen kịt  
hơn, và những đám mây  
di chuyển trên nóc nhà.



Những đám mây di chuyển trên nóc nhà, và sét chớp loé khắp nơi.



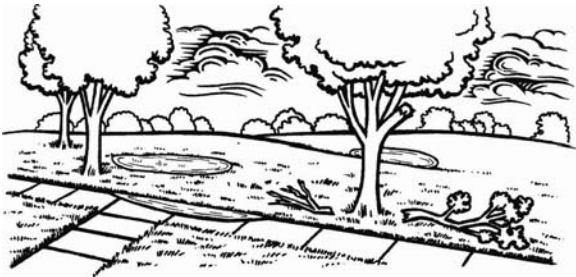
Sét chớp loé khắp nơi, và sấm nổ ầm ầm.



Sấm nổ ầm ầm, và mưa bắt đầu rơi.



Mưa rơi, và gió thổi hung hãn.



Rồi mưa ngừng rơi, và gió ngừng thổi.



Mặt trời nhô ra. Con bão  
đã qua.

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Những cơn gió mạnh bắt đầu \_\_\_\_\_, và bầu trời trở nên đen kịt hơn.

- thời*       *thôi*       *thối*
- 



Bầu trời trở nên đen kịt hơn, và những đám \_\_\_\_\_ di chuyển trên nóc nhà.

- mây*       *mấy*       *mẩ*
- 



Những đám mây di chuyển trên nóc nhà, và sét \_\_\_\_\_ lóe khắp nơi.

- chop*       *chóp*       *chọp*
- 



Sét chóp lóe khắp nơi, và sấm \_\_\_\_\_ âm ầm.

- nồ*       *nô*       *nỗ*
- 



Sấm nô âm ầm, và \_\_\_\_\_ bắt đầu rơi.

- mưa*       *mỉa*       *mỉa*
-



Mưa rơi, và gió thổi \_\_\_\_\_.

○ *hung*  
  *hán*

○ *hung*  
  *hản*

○ *hung*  
  *hãn*

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

## Bài 11: ẶP, ẬP

# ẶP ẬP



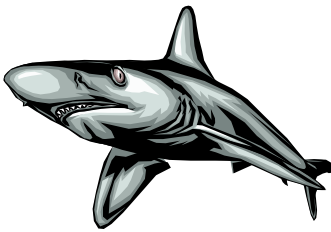
*trái bắp*



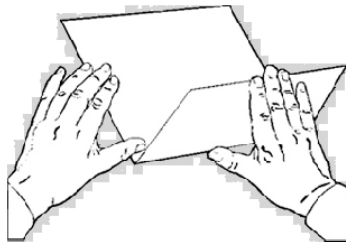
*cặp da*



*nắp nồi*



*cá mập*



*gấp giấy*



*ăn nắp*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: á-pờ-ấp-sắc-ấp.)

ấp      ặ  
ấp      ậ

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-ấp-bấp-sắc-bấp, cờ-ấp-cấp-sắc-cấp, v.v..)

ặ

ấp      bấp      cấp      đấp      gấp      lấp      nấp      sấp  
ặ      cặ      chặ      gặ      lặ

ậ

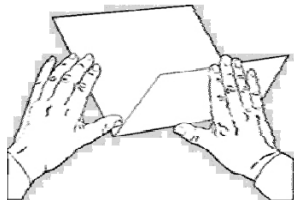
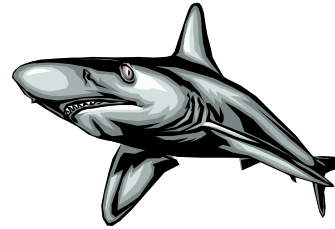
ấp      bấp      chấp      cấp      gấp      hấp      lấp      nấp  
ậ      bậ      cậ      đậ      gậ      hậ      lậ      mậ

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ấp

ập



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăp* và gạch dưới những từ có vần *âp*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Khi mua bắp, Trang thường lựa những trái bắp màu vàng nhạt có hạt to, tròn và đều.



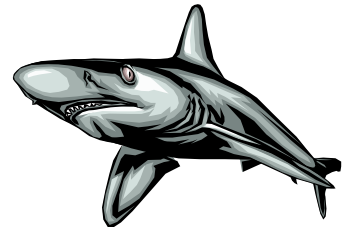
Đầu năm học, mẹ mua cho Cường cái cặp mới làm bằng da màu đen.



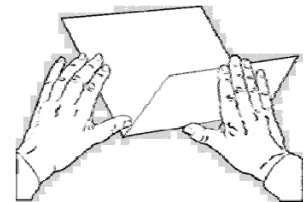
Bà dùng cái nắp nồi để đậy chảo bánh xèo cho mau chín.



Trong một chương trình thám hiểm dưới biển trên ti-vi, Huy thấy con cá mập đang tấn công một con mồi thật dữ dằn.



Vy rất thích khi được bố dạy gấp hình con hạc bằng giấy.



*Hoàng hay nấp trong thùng rác để khỏi bị  
kiếm thấy khi chơi trò ú tim.*



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Trang thường lựa những trái bắp như thế nào?*

---

---

*Cái cặp của Cường như thế nào?*

---

---

*Bà dùng cái nấp nôi để làm gì?*

---

---

*Huy thấy con cá mập đang làm gì?*

---

---

*Bố dạy cho Vy làm gì?*

---

---

*Khi chơi ú tim, Hoàng thường nấp ở đâu?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Khi mua bắp, Trang thương  
lúa nhưng trai bắp mau vàng  
nhạt có hạt to, tròn và đều.

---

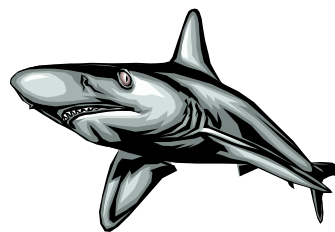


Ba dùng cái nắp nồi để đây  
chảo bánh xèo cho mau chín.

---



Trong một chương trình  
tham hiêm dưới biển trên ti-  
vi, Huy thấy con cá mập  
đang tấn công một con môi  
thật dữ dằn.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

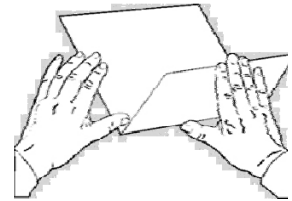
(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Vy rất thích khi được bố dạy gấp hình con hạc bằng giấy. (3 lỗi)*

---

---

---



*Hoàng hay nấp trong thùng rác để khỏi bị kiểm thầy khi chơi trò ú tim. (3 lỗi)*

---

---

---



## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



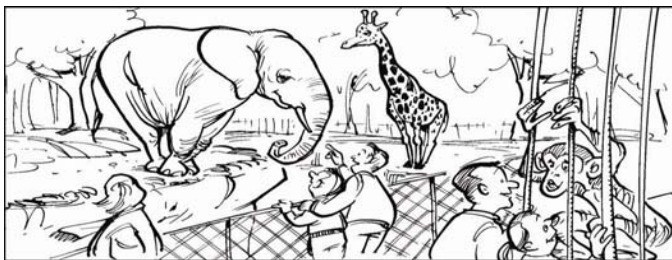
Có nhiều nơi trong thành phố. Chúng ta hãy cùng nhau khám phá một vài nơi trong số đó.



Nơi này là gì? Đó là một công viên. Mọi người đến đây để vui chơi.



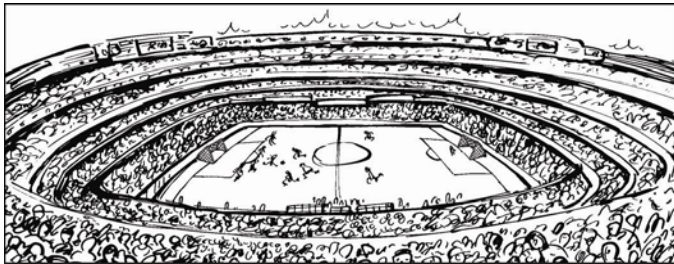
Nơi này là gì? Đó là một cửa tiệm. Mọi người đến đây để mua sắm.



Nơi này là gì? Đó là một sở thú. Mọi người đến đây để xem các con thú.



Nơi này là gì? Đó là một tòa cao ốc. Các nhân viên văn phòng đến đây để làm việc.



Nơi này là gì? Đó là một sân vận động. Các cầu thủ đến đây để chơi đá bóng.



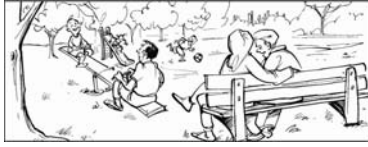
Nơi này là gì? Đó là một bãi đậu xe. Mọi người đến đây để đậu xe của họ.



Mọi người làm nhiều việc khác nhau, tại nhiều nơi khác nhau trong thành phố. Còn bạn làm gì trong thành phố này?

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



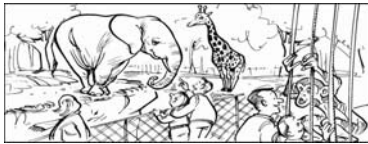
Đó là một công viên. Mọi người đến đây để \_\_\_\_\_.

- vui chơi     vui chới     vui chỡ



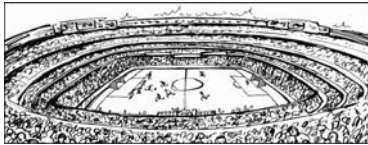
Đó là một cửa tiệm. Mọi người đến đây để \_\_\_\_\_.

- mua                     mua                     mua  
 sãm                     sắm                     sẳm



Đó là một sở thú. Mọi người đến đây để \_\_\_\_\_ các con thú.

- xem                     xèm                     xẽm



Đó là một sân vận động. Các cầu thủ đến đây để \_\_\_\_\_ đá bóng.

- chơi                     chời                     chỡ



Đó là một bãi đậu xe. Mọi người đến đây để \_\_\_\_\_ xe của họ.

- đấu                     đẫu                     đậu



Mọi người làm nhiều việc khác nhau tại  
nhiều nơi khác nhau trong \_\_\_\_\_.

○ *thánh*  
*phố*

○ *thành*  
*phố*

○ *thảnh*  
*phố*

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

**Mọi người làm nhiều việc tại nhiều nơi khác nhau trong thành phố.**

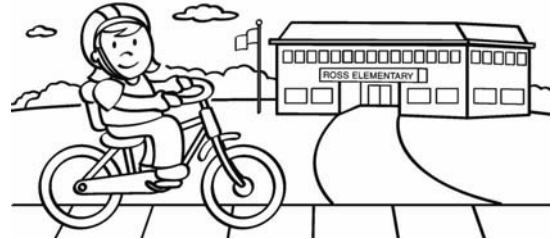
### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

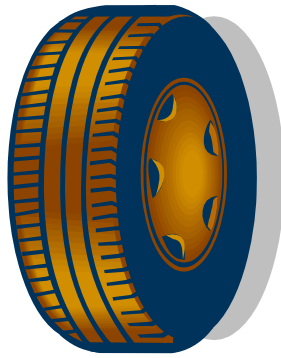
Bài 12: ÊP, ÔP, ỚP

---

**ÊP ÔP ỚP**



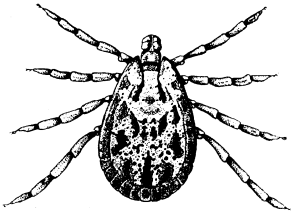
*lò bếp*



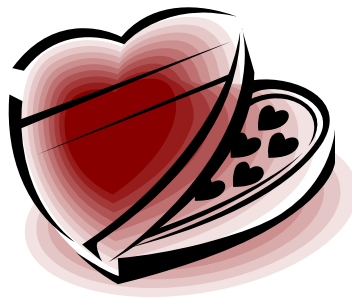
*vỏ lốp*



*lớp học*



*con rệp*



*hộp kẹo*



*lợp mái*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: ê-pờ-êp-sắc-êp.)

ép      êp  
ốp      ôp  
ớp      ợp

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-êp-bếp-sắc-bếp, nờ-êp-nếp-sắc-nếp, v.v..)

êp

ép      bếp      nếp      xếp  
êp      rệp

ôp

ốp      bốp      cốp      đốp      lớp      sốp  
ôp      bộp      cộp      độp      độp      gộp      hộp      nộp

ớp

ớp      chớp      đớp      hớp      lớp  
ợp      bợp      chợp      hợp      lợp      rợp

## Chính Tả

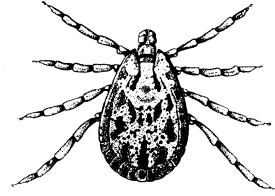
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

êp



ôp

ơp



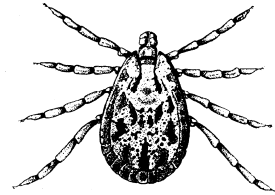
## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êp*, gạch dưới những từ có vần *ơp* và đóng khung những từ có vần *ơp*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Để luộc rau, mẹ bắc nồi lên bếp. Khi nước sôi, mẹ bỏ rau vào luộc.



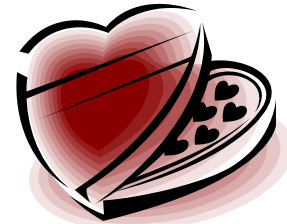
Bác Thanh cất quần áo cũ trong nhà kho. Vì vậy, nhiều con rệp đã làm tổ ở đó.



Hôm qua bố chở Thành đi thăm ông bà nội. Trên đường đi, xe bị nổ lốp nên bố phải ngừng để thay vỏ lốp mới.



Trước ngày lễ Valentine, những hộp kẹo hình trái tim được bày bán khắp nơi.



Hương và Hà là hai người bạn thân học chung một lớp nên hai bạn luôn giúp nhau trong việc học hành.



*Vì nhà của Phú đột, bố phải nhờ chú Thịnh đến giúp lợp lại mái nhà.*



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Mẹ bắc nồi lên bếp để làm gì?*

---

---

*Những con rệp làm tổ ở đâu?*

---

---

*Vì sao bố phải thay vỏ lớp mới?*

---

---

*Những hộp kẹo hình trái tim được bày bán vào ngày lễ nào?*

---

---

*Hương và Hà thường hay giúp nhau làm gì?*

---

---

*Bố nhờ ai đến giúp lợp lại mái nhà?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

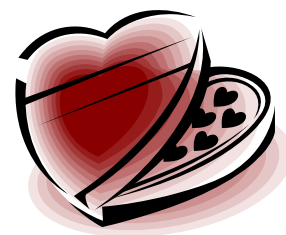
Hôm qua cô thợ Thanh đi  
thăm ông ba nôi. Trên  
đường đi, xe bi nô lốp nên cô  
phải ngưng đê thay vỏ lốp  
mới.

---



Trước ngày lễ Valentine,  
những hộp kẹo hình trái tim  
được bày bán khắp nơi.

---



Hương và Hà là hai người  
bạn thân học chung một lớp  
nên hai bạn luôn giúp nhau  
trong việc học hành.

---



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

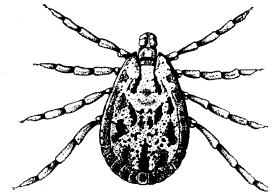
## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bác Thanh cất quần áo cũ trong nhà kho. Nhiều con rệp đã làm tổ ở đó. (3 lỗi)

---

---



Vì nhà của Phú bị dột, bố phải nhờ chú Thịnh đến giúp để lợp lại mái nhà. (3 lỗi)

---

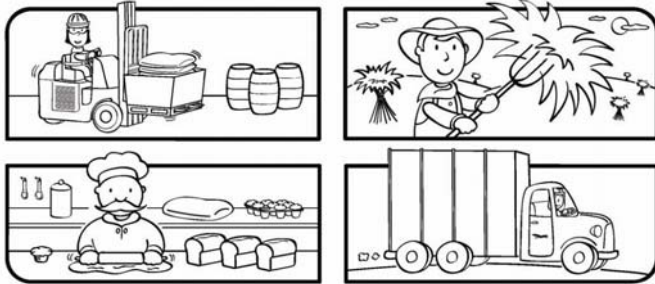
---

---

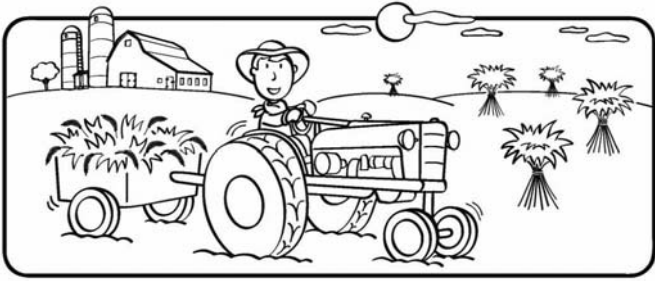


## Tập Đọc

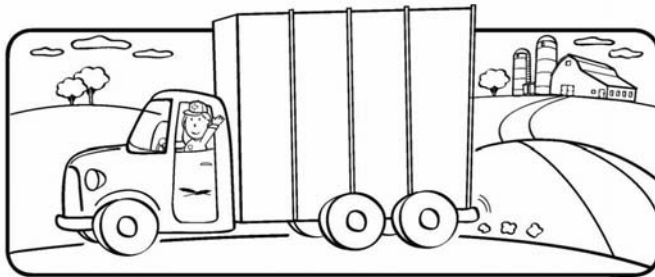
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



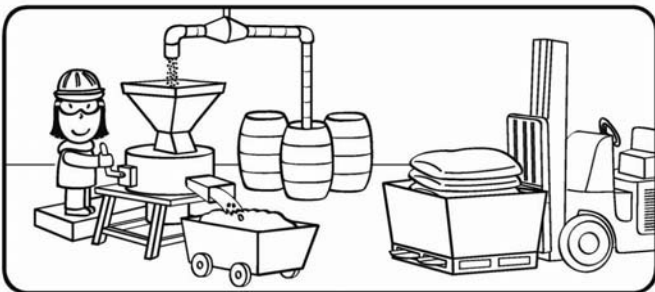
Có nhiều loại người lao động. Những người lao động làm nhiều loại công việc khác nhau.



Người nông dân này là một người lao động. Chú ấy trồng lúa mì để làm nên những ổ bánh mì ngon lành.



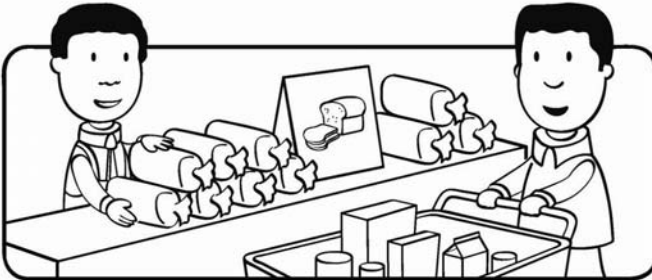
Người lái xe tải này là một người lao động. Cô ấy chở lúa mì đến nhà máy xay.



Người xay lúa này là một người lao động. Cô ấy xay lúa mì thành bột.



Người thợ làm bánh này là một người lao động. Bác ấy dùng bột để làm thành những ổ bánh mì nóng hôi.



Người bán tạp phẩm này là một người lao động. Chú ấy bán bánh mì cho một ông bố.



Ông bố này là một người lao động. Ông ấy nấu bữa tối cho gia đình của ông ấy.



Bạn còn biết thêm những loại người lao động nào khác? Công việc của họ là gì?

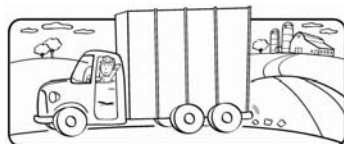
## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



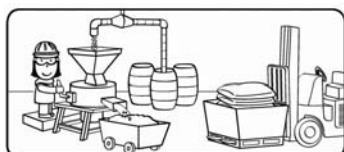
Chú ấy \_\_\_\_\_ lúa mì để làm nên những ổ bánh mì ngon lành.

- trống       trồng       trông
- 



Cô ấy \_\_\_\_\_ lúa mì đến nhà máy xay.

- chở       chõ       chợ
- 



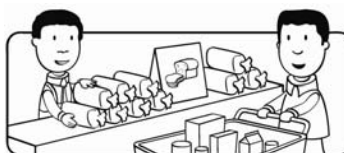
Cô ấy \_\_\_\_\_ lúa mì thành bột.

- xay       xảy       xãy
- 



Bác ấy \_\_\_\_\_ bột để làm thành những ổ bánh mì nóng hôi.

- đúng       dùng       dúng
- 



Chú ấy \_\_\_\_\_ bánh mì cho một ông bố.

- bán       bàn       bãn
-



Ông ấy \_\_\_\_\_ bữa tối cho gia đình  
của ông ấy.

*nâu*

*nấu*

*nàu*

## Dàn Bài

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)


Chi tiết:



Chi tiết:


**Còn nhiều loại người lao động khác.  
Bạn còn biết thêm những loại người lao động nào khác?**



### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_

Làm gì? \_\_\_\_\_

Vì sao? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

---

**Bài 13: AT, ET**

---

***AT ET***



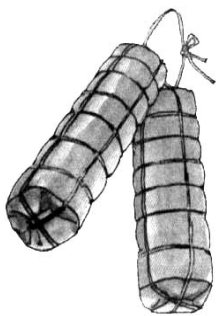
*bát cơm*



*ca hát*



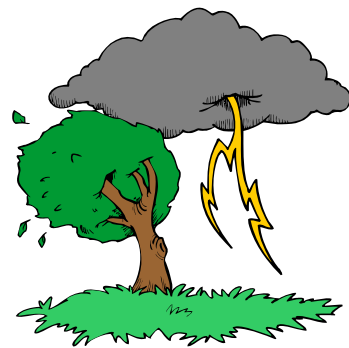
*hạt điều*



*bánh tét*



*con vẹt*



*sấm sét*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: a-tờ-át-sắc-át.)

át      ạt  
ét      ẹt

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-át-bát-sắc-bát, chờ-át-chát-sắc-chát, v.v..)

at

át	bát	chát	cát	dát	hát	lát	mát
ạt	bạt	đạt	đạt	gạt	hạt	lạt	nạt

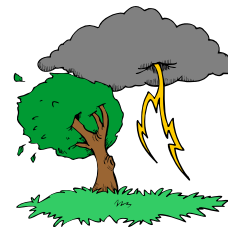
et

ét	bét	chét	ghét	hét	khét	sét	vét
ẹt	bẹt	đẹt	kẹt	lẹt	ngẹt	phẹt	vet

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

*at et*



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *at* và gạch dưới những từ có vần *et*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mỗi tối gia đình em quây quần bên nhau để thưởng thức những bát cơm ngon do mẹ nấu.



Mỗi khi đi học về, Minh thường ca hát những bài hát học được ở trường cho bố mẹ nghe.



Phú và Long thích ăn hạt điều nướng của thím Năm khi ngồi xem ti-vi.



Bánh tét là một trong những món ăn dân tộc của các gia đình Việt Nam trong mỗi dịp xuân về.

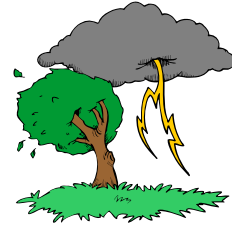


Vì đã cố gắng học tập thật giỏi trong năm qua, Ân được ông bà ngoại thưởng cho một con vẹt màu vàng biết nói rất hay.



---

Bố mẹ dặn khi có sấm sét thì không nên chơi ở bên ngoài mà phải vào nhà để được an toàn.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mỗi tối gia đình em quây quần bên nhau để làm gì?

---

---

Mỗi khi đi học về, Minh thường hay làm gì?

---

---

Phú và Long thích ăn gì khi ngồi xem ti-vi?

---

---

Một trong những món ăn dân tộc của các gia đình Việt Nam trong dịp xuân về là món gì?

---

*Ông bà ngoại thưởng gì cho Ân?*

---

---

*Bố mẹ dặn khi có sấm sét thì phải làm gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

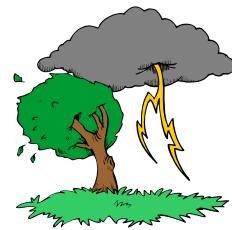
Môi tôi gia đình em quây  
quân bên nhau đê thương  
thực nhưng bat cơm ngon do  
me nấu.



Banh tet la một trong những  
mon ăn dân tộc của các gia  
đình Việt Nam trong môi dịp  
xuân về.



Bô me dặn khi có sấm sét thì  
không nên chơi ở bên ngoài  
mà phải vào nhà để được an  
toàn.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mỗi khi đi học về, Minh thường ca hát những bài hát học được ở trường cho bố mẹ nghe. (4 lỗi)

---



Vì đã cố gắng học tập thật giỏi trong năm qua, Ân được ông bà ngoại thưởng cho một con vẹt màu vàng nói rất hay. (4 lỗi)

---

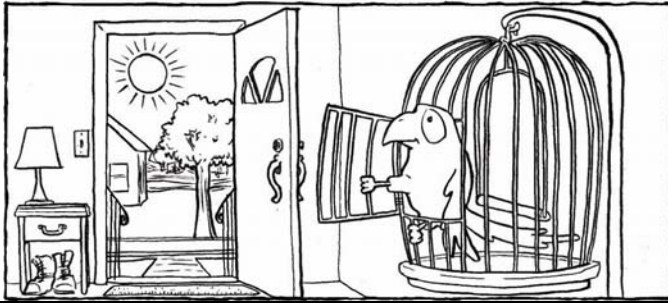
---





## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Cám được số lồng.  
Không chút chần chừ,  
cô nàng bay vụt ra khỏi  
cửa.



Cám bay ngang qua  
những rặng cây. Cô  
nàng trông thấy những  
mái nhà bên dưới.



Cám bay ngang qua  
những mái nhà. Cô  
nàng trông thấy một  
con đường.



Cám bay ngang qua  
con đường. Cô nàng  
trông thấy một cái hồ.



Cám bay ngang qua cái hồ. Cô nàng trông thấy một sân chơi.



Cám bay ngang qua sân chơi. Cô nàng trông thấy những khóm hoa.



Cám bay ngang qua những khóm hoa. Cô nàng trông thấy một lũ trẻ đang chơi đùa.



Cám bay ngang qua lũ trẻ. Cô nàng trông thấy một chú mèo.



“Quác!” Cám hốt hoảng la lên. Cô nàng cuống quít bay vội về nhà.



Cám chui tọt vào trong lồng. Phù! Giờ thì cám rất an toàn.

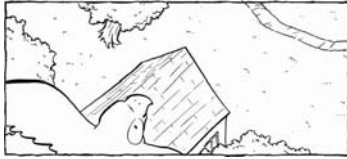
## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



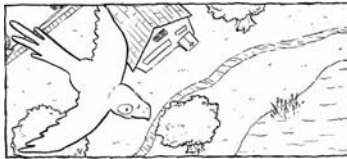
Cám bay ngang qua những \_\_\_\_\_.  
 rãng cây     rãng cây     rặng cây

---



Cám bay ngang qua những \_\_\_\_\_.  
 mái nhá     mái nhà     mài nhà

---



Cám bay ngang qua \_\_\_\_\_.  
 con                     con                     con  
đưóng                    đường                    đường

---



Cám bay ngang qua \_\_\_\_\_.  
 cái hô                 cái hố                 cái hồ

---



Cám bay ngang qua \_\_\_\_\_.  
 sân chơi     sấn chơi     sần chời

---



Cám bay ngang qua những \_\_\_\_\_.

- khóm*       *khòm*       *khõm*  
*hoa*                      *hoa*                      *hoa*

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



---

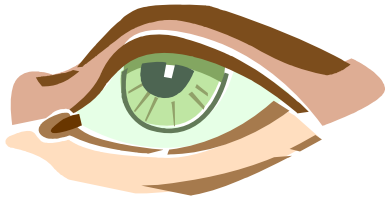
---

---

---

Bài 14: ẮT, ÂT, ÊT

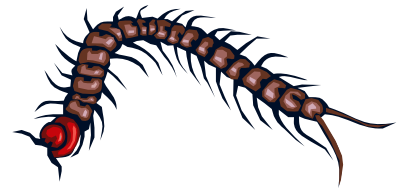
**ẮT**   **ÂT**   **ÊT**



*con mắt*



*mật ong*



*con rết*



*máy giặt*



*hạng nhất*



*thiệp Tết*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: á-tờ-ấ-t-sắc-ấ-t.)

ấ  
ấ  
ết  
ậ  
ậ

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: bờ-ấ-t-bắt-sắc-bắt, cò-ấ-t-cắt-sắc-cắt, v.v..)

ấ

ấ	bắt	cắt	dắt	đắt	gắt	hắt	mắt
ậ	bật	chặt	dặt	đặt	lặt	gặt	mặt

ậ

ấ	bắt	cắt	đắt	hắt	khắt	mắt	vắt
ậ	bật	cặt	đặt	lặt	mặt	thật	vật

ết

ết	bết	hết	kết	lết	nết	rết	tết
ệt	bệt	chệt	hệt	mệt	sệt	vệt	

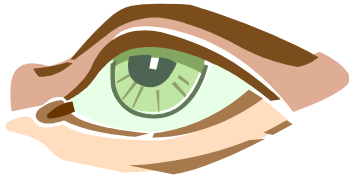
## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ă

â

ê



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăt*, gạch dưới những từ có vần *ât* và đóng khung những từ có vần *ê*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mắt giúp chúng ta nhìn thấy được mọi sự vật.



Lộc phụ mẹ bỏ quần áo vào máy giặt.



Con ong làm việc rất chăm chỉ để tạo nên mật ong. Mật ong có mùi thơm và vị ngọt rất hấp dẫn.



Trí chăm chỉ học để chuẩn bị cho kỳ thi đồ vui sắp tới, vì Trí hy vọng đội của mình sẽ đoạt được giải nhất.



Bé Vy rất sợ mỗi khi nhìn thấy con rết bò dưới đất.



Em rất thích ngày Tết của Việt Nam vì mỗi năm khi Tết đến thì em được lì xì.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mứt giúp chúng ta làm gì?

---

---

Lộc phụ mẹ làm gì?

---

---

Mật ong có mùi vị gì?

---

---

Trí hy vọng đội mình được gì trong kỳ thi đố vui sắp tới?

---

---

*Bé Vy rất sợ mỗi khi nhìn thấy con gì?*

---

---

*Vì sao em lại thích ngày Tết của Việt Nam?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Con ong lam việc rất chăm  
chi để tạo ra mật ong. Mật  
ong có mùi thơm và vị ngọt  
rất hấp dân.



Tri chăm chỉ học để chuẩn bị  
cho kỳ thi đó vui sắp tới vì  
Tri hy vọng đôi của mình sẽ  
đoạt được giải nhất.



Em rất thích ngày Tết của  
Việt Nam vì mỗi năm khi Tết  
đến thì em được lì xì.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Mắt giúp chúng ta nhìn thấy được mọi sự vật.  
(3 lỗi)*

---

---

---

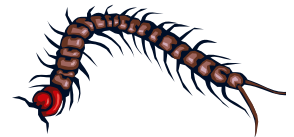


*Bè Vy rất sợ mỗi khi nhìn thấy con rết bõ dưới  
đất. (4 lỗi)*

---

---

---



## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Hôm nay là một ngày đặc biệt. Hôm nay là Ngày Hiền Mẫu, ngày của mẹ. Mình muốn làm một việc gì đó đặc biệt dành cho mẹ.



Bố và mình dậy thật sớm. Bố và mình len lén xuống cầu thang một cách lặng lẽ.



Đầu tiên hai bố con làm món trứng. Mình giúp đập trứng vào tô. Khuấy đều, khuấy đều, khuấy đều.



Sau đó hai bố con làm món thịt chiên. Mình giúp đặt thịt vào trong chảo. Xèo, xèo, xèo.



Sau đó hai bố con làm bánh mì nướng. Mình giúp bỏ bánh mì vào máy nướng bánh. Nảy lên, nảy lên, nảy lên.



Sau đó hai bố con làm nước ép trái cây. Mình giúp đổ nước trái cây vào ly. Chảy xuống, chảy xuống, chảy xuống.



Sau đó chúng tôi đặt nó lên khay. Mình giúp trang trí khay với một bông hoa và một tấm thiệp. Mọi thứ đã đâu vào đấy.



Bố và mình len lén đi ngược lên lầu tới giường của mẹ. Mình vòng tay ôm hôn mẹ để đánh thức mẹ dậy. Bố trao bữa sáng cho mẹ. Cả hai bố con đồng thanh: “*Chúc mừng Ngày Hiên Mẫu vui vẻ! Bố và con yêu mẹ nhiều!*”

## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Mình giúp đập \_\_\_\_\_ vào tô.

- trung*       *trúng*       *trùng*



Mình giúp đặt \_\_\_\_\_ vào trong chảo.

- thit*       *thít*       *thịt*



Mình giúp bỏ \_\_\_\_\_ vào máy nướng bánh.

- bánh mí*       *bánh mì*       *bành mì*



Mình giúp đổ \_\_\_\_\_ trái cây vào ly.

- nước*       *nước*       *nợc*



Mình giúp trang trí \_\_\_\_\_ với một bông hoa và một tấm thiệp.

- khay*       *kháy*       *khạy*



Mình vòng \_\_\_\_\_ ôm hôn mẹ để  
đánh thức mẹ dậy.

- tay                      ○ tẩy                      ○ tạy

***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

**Trong ngày Hiền Mẫu, mình muốn làm gì đó đặc biệt dành cho mẹ.**


*Chi tiết:*



*Chi tiết:*


### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



---

---

---

---

## Bài 15: IT, OT, UT

---

# *IT OT UT*



*cục thịt*



*sọt mây*



*cây bút*



*con vịt*



*giọt nước*



*nút áo*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-tờ-ít-sắc-ít*.)

*ít*      *ịt*  
*ót*      *ọt*  
*út*      *ụt*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-ít-bít-sắc-bít, chờ-ít-chít-sắc-chít, v.v..*)

*it*

<i>ít</i>	bít	chít	đít	hít	khít	lít	tít
<i>ịt</i>	bịt	chịt	khịt	mịt	nịt	tịt	vịt

*ot*

<i>ót</i>	cót	hót	lót	mót	rót	sót	vót
<i>ọt</i>	bọt	đọt	giọt	gọt	lọt	mọt	vọt

*ut*

<i>út</i>	bút	cút	chút	đút	gút	hút	vút
<i>ụt</i>	bụt	cụt	đụt	hụt	lụt	tụt	vụt

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

*it*

*ot*

*ut*



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *it*, gạch dưới những từ có vần *ot* và đóng khung những từ có vần *ut*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Sau khi nướng thịt chín vàng và thơm phức, mẹ chặt cục thịt ra từng miếng nhỏ cho bé Mi ăn.



Nhà dì út có nuôi một con vịt trống và một con vịt mái.



Hạnh thường phụ bà ngoại hái những trái cây chín trong vườn bỏ vào những cái sọt.



Sau mỗi cơn mưa, em thường nghe tiếng những giọt mưa rơi tí tách xuống từ trên mái nhà.



Nhân ngày sinh nhật Ngọc tròn bảy tuổi, cô giáo tặng cho Ngọc cây bút màu đen có nạm vàng rất xinh xắn.



---

*Khi Khánh lên ba tuổi, mẹ dạy Khánh cách cài nút áo để Khánh biết tự mặc áo một mình.*



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Mẹ chặt cục thịt ra để làm gì?*

---

---

*Nhà dì út có nuôi con gì?*

---

---

*Hạnh thường phụ bà ngoại làm gì?*

---

---

*Sau mỗi cơn mưa, em thường nghe tiếng gì?*

---

---

*Cô giáo tặng Ngọc cái gì?*

---

---

*Khi Khánh lên ba tuổi, mẹ dạy Khánh làm gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Sau khi nướng thịt chín vàng  
và thơm phức, mẹ chặt cục  
thịt ra từng miếng nhỏ cho bé  
Mi ăn.



Sau mỗi cơn mưa, em thường  
nghe tiếng những giọt mưa  
rơi ti tách xuống từ trên mái  
nhà.



Nhân ngày sinh nhật Ngọc  
tròn bảy tuổi, cô giao tặng  
cho Ngọc cây bút màu đen có  
nam vàng rất xinh xắn.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Hạnh thường phủ bà ngoại hái những trái cây chín trong vườn bỏ vào những cái sọt. (4 lỗi)*

---

---

---



*Khi Khánh lên ba tuổi, mẹ dạy Khánh cách cài nút áo để Khánh biết tự mặc áo một mình. (4 lỗi)*

---

---



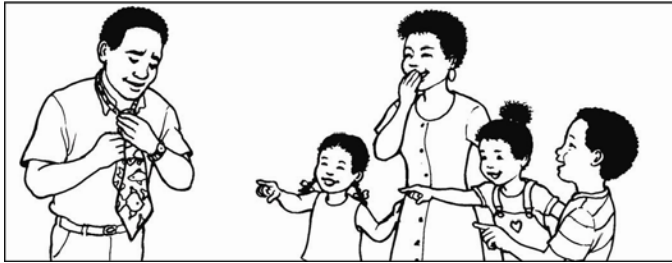
## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

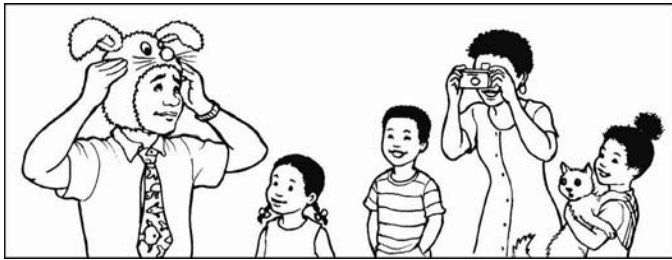


Bố tôi chẳng muốn bất cứ gì trong Ngày Hiền Phụ. “Không gì cả sao, bô?” tôi hỏi.

“Không một thứ gì cả,” bố đáp.



Năm ngoái, tôi đã tặng cho bố một chiếc cà-vạt ngộ nghĩnh. Nó đã khiến mọi người cười rũ rượi. Bố nói bố đã có đủ những chiếc cà-vạt.



Năm ngoái, em gái tôi đã tặng cho bố một chiếc mũ. Nó đã khiến bố trông giống một con thỏ to lớn. Bố nói bố đã có đủ những chiếc mũ.

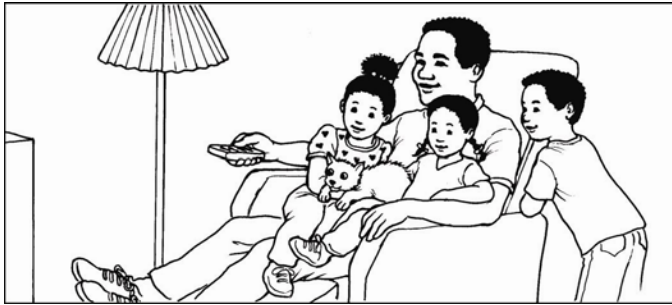


Năm ngoái anh tôi đã tặng cho bố những đôi vớ. Bố đã mang chúng đúng một lần. Tôi nghĩ bố đã có đủ vớ rồi.

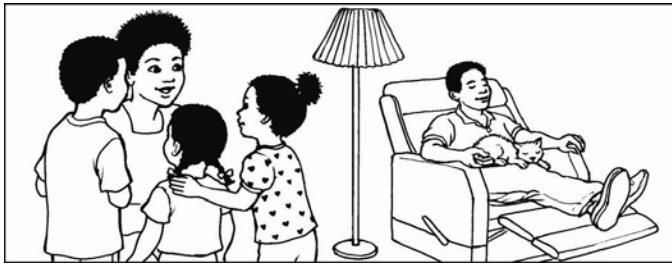
Năm ngoái, mẹ đã tặng bố một bộ trò chơi điện tử. Nó đã khiến chiếc máy vi tính của bố hỏng tan tành. Bố bảo: “Những trò chơi trên máy tính thế này là quá đủ rồi!”



Năm nay, bố muốn xem ti-vi. Bố muốn nghỉ ngơi và chơi đùa.



Bố chẳng muốn gì cả, nhưng chúng tôi có một kế hoạch. Chúng tôi sẽ cùng xem ti-vi. Chúng tôi sẽ cùng chơi đùa.



Và chúng tôi sẽ ôm lấy bố thật chặt để chúc mừng Ngày Hiền Phụ.



## Chọn Chữ

(Cho các em chọn và viết chữ đã chọn vào những câu sau.)



Năm ngoái, tôi đã tặng cho bố một chiếc \_\_\_\_\_ ngộ nghĩnh.

- cá-vạt       cà-vàt       cà-vạt
- 



Năm ngoái, em gái tôi đã tặng cho bố một chiếc \_\_\_\_\_.

- mú       mũ       mũ
- 



Năm ngoái, anh tôi đã tặng cho bố những đôi \_\_\_\_\_.

- vơ       vớ       vớ
- 



Năm nay, bố \_\_\_\_\_ xem ti-vi.

- muốn       muồn       muộn
- 



Bố chẳng muốn gì cả, nhưng chúng tôi có một \_\_\_\_\_.

- kế hoách       kế hoạch       kè hoạch
-



***Dàn Bài***

(Giúp các em tìm và viết những chi tiết bổ túc cho ý chính của bài đọc.)

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

<hr/> <hr/>
-------------

*Chi tiết:*

<hr/> <hr/>
-------------

### Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



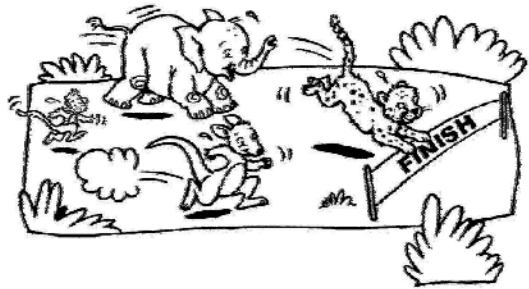
---

---

---

---

Ai? \_\_\_\_\_  
Làm gì? \_\_\_\_\_  
Vì sao? \_\_\_\_\_  
Ở đâu? \_\_\_\_\_  
Khi nào? \_\_\_\_\_



---

---

---

---